

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 180 /KH-UBND

Bình Phước, ngày 23 tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai Công tác Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin
trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2024

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2023

(Chi tiết tại Phụ lục I)

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Số liệu kết quả thực hiện

(Chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III)

2. Kinh phí triển khai

- Tổng kinh phí bố trí cho các nhiệm vụ, dự án năm 2023 (làm tròn): 182 tỷ đồng. Tỷ lệ chi cho chuyển đổi số chiếm khoảng 1,1% (182/15.550) chi ngân sách tỉnh. Trong đó: Vốn chi thường xuyên: 87 tỷ đồng, vốn chi đầu tư công: 95 tỷ đồng (Chi tiết phụ lục IV).

- Danh mục dự án triển khai năm 2023.

(Chi tiết tại Phụ lục IV)

PHẦN II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Quyết định số 58/QĐ-UBQGCDĐT, ngày 19/4/2024 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số;

Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Chương trình số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 25/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh về việc phê ban hành Đề án phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin tỉnh Bình Phước đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 08/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Kế hoạch số 319/KH-UBND ngày 13/10/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2023-2025;

Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 11/9/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Cung cấp dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2023 - 2025.

Công văn số 407-CV/BCSD ngày 21/5/2024 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh cho ý kiến dự thảo Kế hoạch triển khai công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh năm 2024.

Tham mưu của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 52/TTr-STTT

ngày 16/5/2024.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện, tập trung khai thác, chia sẻ dữ liệu số hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh, chia sẻ dữ liệu từ cơ quan Trung ương nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và hoạt động của người dân, doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, tạo ra các giá trị mới cho xã hội;

- Tiếp tục triển khai chuyển đổi số trên ở các lĩnh vực ưu tiên phục vụ thúc đẩy kinh tế, xã hội của tỉnh phát triển nhanh bền vững; đổi mới căn bản hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước các cấp trên toàn tỉnh; phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu đời sống người dân trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và từng bước hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chỉ số mức độ chuyển đổi số của tỉnh, phấn đấu vào nhóm 10 địa phương về chuyển đổi số trên cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về Hạ tầng số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 90%.

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng thông rộng cáp quang đạt trên 90%.

- Tỷ lệ dân số được phủ sóng bởi mạng di động đạt 100%.

b) Về Chính quyền số

- Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100%.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý hoàn toàn trực tuyến (toàn trình) đạt 80%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.

- Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 70%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%.



- Tỷ lệ các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý đạt 50%.

- Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng) đạt 50%.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật): Cấp tỉnh đạt 100%, cấp huyện đạt 95%, cấp xã đạt 80%.

- Tỷ lệ UBND cấp xã (đạt nông thôn mới nâng cao) có trang thông tin điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh đảm bảo an toàn theo cấp độ quy định đạt 100%.

c) Về Kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP 10%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 50%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 80%.

- Tỷ lệ Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

d) Về xã hội số

- Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh cài đặt ứng dụng “Binhphuoc today” đạt 70%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 50% trở lên.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành đủ điều kiện có tài khoản định danh điện tử mức 2 đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 90%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 85%.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số đạt 40%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 95%.

- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 100%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 90%.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

a) Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của địa phương, tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở chính trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng (đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số, kinh tế số).

- Nghiên cứu, tham khảo các bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương khác (<https://t63.mic.gov.vn>) và các bài toán chuyển đổi số (<https://c63.mic.gov.vn>) để vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, địa phương mình.

- Nghiên cứu xác định tường minh các bài toán chuyển đổi số của tỉnh, tham vấn ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp công nghệ số lớn của Việt Nam trong việc xác định bài toán.

- Triển khai nhân rộng mô hình thí điểm chuyển đổi số toàn diện tại 01 đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị trực thuộc, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số tỉnh Bình Phước để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Tăng cường tuyên truyền kênh Zalo “Binhphuoc today”; các kênh Zalo của UBND cấp huyện, UBND cấp xã; góp phần chia sẻ, lan tỏa các thông tin về chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Rà soát, xây dựng, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các kiến trúc, quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin,



chia sẻ dữ liệu phục vụ chính quyền số, địa phương thông minh phù hợp với định hướng, chiến lược quốc gia.

- Rà soát, cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính các cấp; tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để xây dựng, hoàn thiện, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2022 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh; xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện đảm bảo từng bước hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra.

3. Hạ tầng số

- Triển khai Kế hoạch 319/KH-UBND, ngày 13/10/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2023-2025.

- Nâng cấp hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, về an toàn, an ninh mạng, về năng lực phục vụ phát triển chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh. Thực hiện thuê hạ tầng Cloud để vận hành dữ liệu dự phòng đồng bộ với Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ đảm bảo các hệ thống thông tin vận hành liên tục 24/24h.

- Hỗ trợ Tư pháp dùng chung hạ tầng của lực lượng Công an trong việc đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân tại cấp xã đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

- Thực hiện chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước, làm nền tảng phát triển chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh.

- Rà soát, triển khai nâng cấp, mua sắm thiết bị công nghệ thông tin cho các đơn vị.

- Nâng cấp hoàn thiện hệ thống mạng trong các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã, bao gồm: mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng diện rộng (WAN), mạng nội bộ (LAN), kết nối Internet tốc độ cao. Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt để phục vụ chính quyền số.

- Phát triển hạ tầng Internet kết nối vạn vật (IOT), trong đó, ưu tiên triển khai các hệ thống wifi công cộng, hệ thống camera giám sát an ninh trật tự và giao thông, hệ thống cảm biến môi trường, hệ thống thiết bị chiếu sáng thông minh.

- Đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các ấp, khu phố, khu vực dân sinh trên địa bàn tỉnh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất

lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng biên giới, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng.

- Chỉ đạo các Doanh nghiệp Viễn thông chuẩn bị hạ tầng, giải pháp để triển khai lộ trình tắt sóng 2G trên địa bàn tỉnh; tiếp tục nâng cấp mạng di động 4G, triển khai phát triển hạ tầng mạng di động 5G đến các huyện, thị xã còn lại, ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, khu du lịch.

4. Dữ liệu số

Thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 11/9/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Cung cấp dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2023 - 2025; Triển khai sử dụng các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được Trung ương đầu tư, xây dựng (các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tư pháp, tài chính, bảo hiểm...) và duy trì, phát triển các CSDL của tỉnh trong một số lĩnh vực ưu tiên, cụ thể như sau:

- Hoàn thiện, tổ chức vận hành, triển khai Cổng dữ liệu mở và Kho dữ liệu dùng chung (Open Data) của tỉnh phục vụ phân tích, dự báo hỗ trợ quá trình ra quyết định của tỉnh và các cấp, ngành cũng như công khai minh bạch các thông tin cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu.

- Các sở, ngành tiếp tục duy trì ổn định các kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các phần mềm, CSDL của tỉnh đến các Bộ, ngành Trung ương như: (1) Bảo hiểm xã hội; (2) Đăng ký doanh nghiệp; (3) CSDL quốc gia về dân cư; (4) Hộ tịch; (5) Lý lịch tư pháp; (6) Khoa học và Công nghệ; (7) Nông nghiệp và phát triển nông thôn; (8) Công thương; (9) Danh mục dùng chung; (10) Kết nối CSDL quốc gia về giá, ngân sách, tài sản công; (11) Kết nối CSDL của Bộ Xây dựng; (12) Kết nối CSDL Bộ GTVT; (13) Kết nối CSDL Bộ Tài nguyên và Môi trường; (14) Kết nối CSDL Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; (15) Kết nối CSDL Bộ Y tế; (16) Hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân.

- Tạo lập CSDL ngành Y tế tập trung và tích hợp với kho CSDL dùng chung của tỉnh;

- Xây dựng hệ thống CSDL ngành giáo dục và triển khai tích hợp các hệ thống quản lý nhà trường vào hệ thống CSDL ngành.

- Duy trì, vận hành ổn định hệ thống CSDL gồm hệ thống CSDL đất đai và các CSDL thành phần (CSDL thông tin quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, CSDL thống kê kiểm kê đất đai, CSDL giá đất) tiếp tục số hóa và chuẩn hóa thông tin để hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai của các huyện, hệ thống cơ sở dữ liệu kho lưu trữ tài nguyên và môi trường, hệ thống quan trắc môi trường tự động.

- Phát triển CSDL ngành tài nguyên và môi trường dùng chung, sử dụng giải pháp công nghệ quản lý dữ liệu lớn (big data, data lake) nhằm quản lý toàn diện tài nguyên số về tài nguyên và môi trường; Số hóa hồ sơ lưu trữ.

- Phát triển hệ thống thông tin và CSDL chuyên ngành quản lý nông nghiệp và nông thôn.

- Duy trì, vận hành CSDL quản lý giám sát hành trình xe ô tô vận tải hàng hóa, vận tải hành khách; CSDL Giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, phần mềm cấp phù hiệu xe... hoạt động nghiệp vụ đảm bảo triển khai đồng bộ với hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh cũng như trên CSDL quốc gia. Xây dựng CSDL ngành GTVT; cập nhật thông tin CSDL ngành Giao thông vận tải trên nền GIS dùng chung tỉnh.

- Duy trì, phát triển CSDL và hệ thống thông tin Văn hoá, di tích, du lịch.

- Triển khai thực hiện các mô hình điểm trong Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì Cổng Dịch vụ công tỉnh theo hướng cung cấp dịch vụ số, kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thanh toán trực tuyến quốc gia, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác; ứng dụng công nghệ số để cá nhân hóa giao diện, tối ưu hoá trải nghiệm, mang lại sự thuận tiện cho người dùng. Số hóa và đưa vào khai thác CSDL kết quả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý.

- Tiếp tục chuẩn hóa, hoàn thiện CSDL công dân, doanh nghiệp của tỉnh, kết nối, đồng bộ dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa.

- Tiếp tục rà soát đánh giá và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ dịch vụ công trực tuyến thiết yếu theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Lựa chọn những dịch vụ công thiết thực, tần suất sử dụng cao gần liền nhu cầu hàng ngày của người dân, doanh nghiệp, có đầy đủ các điều kiện để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh, tiến tới cung cấp các ứng dụng (apps) thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp tương tác trực tuyến hiệu quả với chính quyền.

5. Nền tảng số

Triển khai các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ tỉnh đến xã. Lựa chọn, công bố các nền tảng số tập trung triển khai trong năm 2024. Trong đó ưu tiên:

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các nền tảng số quốc gia đã được công bố, triển khai, nhất là: Sổ sức khỏe điện tử, Nền tảng quản lý tiêm chủng, Nền tảng định danh và xác thực điện tử, Nền tảng sàn thương mại điện tử, Nền tảng học trực tuyến mở đại trà - MOOCS, Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, ...

- Cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu của tỉnh lên phần mềm tài nguyên và môi trường của tỉnh phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh: dữ liệu thông tin đất đai; dữ liệu thông tin bản đồ, không gian địa lý, viễn thám; dữ liệu môi trường; dữ liệu địa chất, khoáng sản; thông tin thời tiết, khí hậu và biến đổi khí hậu; dữ liệu thông tin tài nguyên nước..

- Thúc đẩy triển khai các nền tảng của tỉnh đã đưa vào vận hành chính thức, trọng tâm là: Nền tảng “Binhphuoc today” phục vụ người dân, doanh nghiệp; ứng dụng “IOC Binh Phuoc” phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo.

- Xây dựng nền tảng tích hợp, quản lý thiết bị IoT (IoT Platform), nền tảng quản lý video (VMS), nền tảng phân tích dữ liệu thông minh (AI Platform), sử dụng các công nghệ nhận dạng, học máy, khai phá dữ liệu,... phục vụ phân tích dữ liệu, cảnh báo sớm, dự báo, hỗ trợ ra quyết định.

- Duy trì, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, CSDL của tỉnh được ưu tiên xây dựng và kết nối với các CSDL quốc gia đã sẵn sàng chia sẻ thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). Đảm bảo thực hiện chia sẻ, kết nối theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

6. Nhân lực số

- Triển khai phát triển nguồn nhân lực CNTT thông qua việc tổ chức đào tạo 50 chuyên gia chuyển đổi số.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh năm 2024, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ lãnh đạo cơ quan các cấp, cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, cán bộ, công chức, viên chức, trong đó đặc biệt chú trọng tới kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách; kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội; hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, chú trọng tập huấn các nội dung: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng Binhphuoctoday, Tổng đài 1022, thương mại điện tử, bảo đảm an toàn thông tin, sử dụng các dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, giải trí,...).

- Các cơ quan, đơn vị chủ động chuẩn hóa đội ngũ, đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị mình phục vụ triển khai chuyển đổi số.

7. An toàn thông tin mạng

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân; Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ an toàn thông tin (ATTT) theo cấp độ cho các hệ thống thông tin.

- Duy trì Trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng (Security Operation Center - SOC) kết nối với Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn mạng, Hệ thống an ninh mạng phục vụ Chính phủ số của quốc gia. Thường xuyên giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, ngăn chặn kịp thời các sự cố tấn công an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Thiết lập mạng lưới kết nối các chuyên gia, tổ chức, doanh nghiệp an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh và quốc gia nhằm chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ xử lý sự cố an toàn thông tin; tích cực tham gia các chiến dịch bảo đảm an toàn thông tin mạng do Bộ Thông tin và Truyền thông phát động; tham gia vào Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông điều phối.

- Triển khai xây dựng, phê duyệt/trình phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin cho 100% các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 09/CT-TTg, ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên. Hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia. Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2024.

8. Chính quyền số

- Duy trì ổn định kết nối các cơ quan Đảng; sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã kết nối mạng LAN và Internet tốc độ cao, mạng truyền số liệu chuyên dùng dành riêng cho các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Duy trì đường truyền số liệu chuyên dùng.

- Vận hành và khai thác hiệu quả hoạt động của Trung tâm điều hành thông minh cấp tỉnh, huyện. Duy trì Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục duy trì hoạt động của Cổng/Trang thông tin điện tử trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định. Đảm bảo hoạt động của Hệ thống thư điện tử công vụ. Tăng cường việc sử dụng chữ ký số trong cán bộ, công chức các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Vận hành ổn định và hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh phục vụ tốt cho việc gửi nhận, theo dõi xử lý văn bản. Tăng cường kết nối trực liên thông văn bản của tỉnh kết nối liên thông các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã thông suốt với Văn phòng Chính phủ, các bộ ngành Trung ương và các địa phương ngoài tỉnh thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Xây dựng và triển khai ứng dụng tích hợp các ứng dụng dùng chung cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, tạo môi trường làm việc điện tử thống nhất trong toàn đơn vị.

- Duy trì kết nối các hệ thống thông tin của tỉnh với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý, theo lộ trình của các Bộ chuyên ngành.

- Hoàn thiện mô hình điểm về chuyển đổi số cấp tỉnh, huyện, xã; doanh nghiệp; hợp tác xã để triển khai nhân rộng toàn tỉnh.

9. Kinh tế số

Triển khai phát triển kinh tế số theo Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược Quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung:

- Tiếp tục triển khai thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 297/KH-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh về việc đưa sản phẩm nông sản của tỉnh lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 25/04/2022 của UBND tỉnh về triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số và đề án “Xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số” trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trong đó chú trọng các chỉ tiêu: *số doanh nghiệp thực hiện đánh giá, xác định chỉ số mức độ chuyển đổi số (trên cổng <https://dbi.gov.vn>); số doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số để chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh (trên cổng SMEdx <https://smedx.mic.gov.vn>).*

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử, thương mại biên giới tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Duy trì triển khai có hiệu quả nền tảng hóa đơn điện tử. Đẩy mạnh triển khai hợp đồng điện tử trong doanh nghiệp, đẩy nhanh quá trình phổ cập thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt.

10. Xã hội số

Triển khai phát triển xã hội số theo Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày

30/9/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược Quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung:

- Triển khai cấp định danh điện tử, tài khoản thanh toán số, chữ ký số, thương mại điện tử, phần mềm an toàn thông tin trên thiết bị thông minh, điện thoại thông minh cho người dân trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Hỗ trợ người dân biết cách sử dụng: dịch vụ công trực tuyến; mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (*y tế, giáo dục, du lịch, giải trí...*); áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp, người dân triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử, sử dụng chữ ký số phục vụ các giao dịch điện tử, các hoạt động xã hội.

- Phát triển ứng dụng Công dân số cho phép người dân quản lý, lưu trữ thông tin cá nhân và truy cập sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số của cơ quan nhà nước.

- Thí điểm triển khai cấp địa chỉ số.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về chuyển đổi, về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tổ chức các sự kiện về chuyển đổi số để nâng cao nhận thức trong cán bộ công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân.

- Chỉ đạo 100% các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị đều có nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số.

- Đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân (tối thiểu

50% các trường học có nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua các buổi học ngoại khóa và các hình thức khác).

- Ứng dụng các nền tảng, kênh truyền thông đa dạng, tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp (ứng dụng “Binhphuoc today”, hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của tỉnh - Tổng đài 1022, kênh hỏi - đáp trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh, Cổng dịch vụ công trực tuyến, kênh Zalo “Binhphuoc today”...). để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh hợp tác chiến lược về chuyển đổi số với các Tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin; các hình thức đối tác công tư (PPP) để triển khai các nhiệm vụ, dự án chính quyền số, đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp doanh nghiệp để đẩy mạnh tuyên truyền, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai quyền điện tử, Chính quyền số như: điện toán đám mây (Cloud Computing), trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI), Internet kết nối vạn vật (Internet of Things - IoT), dữ liệu lớn (Big Data), chuỗi khối (Blockchain), để phát triển ứng dụng trên các nền tảng di động (mobility)... phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, từng bước hình thành địa phương thông minh.

- Triển khai trao đổi, học tập kinh nghiệm với các tỉnh, thành phố về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Duy trì và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về hợp tác với các Tập đoàn về Viễn thông, Công nghệ thông tin để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ mới.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Triển khai các hoạt động, chế độ chính sách nhằm thu hút nguồn lực công nghệ thông tin để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (bao gồm cả

tài chính, nhân lực...).

- Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ Công nghệ thông tin. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Tuyển dụng, đào tạo và bố trí đủ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin vào làm việc tại các cơ quan nhà nước.

5. Giải pháp khác

- Thúc đẩy, gắn kết việc triển khai chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số với công tác cải cách hành chính. Gắn kết quả xếp hạng mức độ chuyển đổi số với đánh giá cải cách hành chính, thi đua hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai các hoạt động học tập, tìm hiểu thực tế các mô hình chuyển đổi số hiệu quả ở các địa phương khác và nghiên cứu vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, địa phương.

- Khảo sát thông tin về mức độ hài lòng của doanh nghiệp và người dân đối với việc triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước để có hướng cải tiến, nâng cấp phù hợp.

- Tăng cường vai trò người đứng đầu các cơ quan nhà nước, giao chỉ tiêu triển khai cụ thể cho từng đơn vị gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, đặc biệt là các chỉ tiêu triển khai dịch vụ công trực tuyến. Phát huy tối đa vai trò tổ chức triển khai chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số các cấp, Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh, Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh (IOC) và Trung tâm SOC của tỉnh, Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí dự kiến để thực hiện kế hoạch: Khoảng **230,623 tỷ đồng** (Hai trăm ba mươi tỷ, sáu trăm hai mươi ba triệu đồng). Trong đó:

- Tổng kinh phí đã được phê duyệt: Khoảng **203,1 tỷ đồng** (Hai trăm linh ba tỷ, một trăm triệu đồng). Cụ thể: Kinh phí đầu tư công **190 tỷ đồng** (Một trăm chín mươi tỷ đồng) đã được bố trí tại Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh; kinh phí chi thường xuyên **13,1 tỷ đồng** (Mười ba tỷ, một trăm triệu đồng) đã được bố trí tại Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh và Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 31/01/2024. Chi tiết tại Phụ lục VII kèm theo.

- Tổng kinh phí chưa được phân bổ nguồn vốn thực hiện (Dự án đăng ký mới): Khoảng **27,523 tỷ đồng** (Hai mươi bảy tỷ, năm trăm hai mươi ba triệu

đồng). Cụ thể: Kinh phí đầu tư công khoảng **23,611 tỷ đồng** (Hai mươi ba tỷ, sáu trăm mười một triệu đồng); kinh phí chi thường xuyên khoảng **3,912 tỷ đồng** (Ba tỷ, chín trăm mười hai triệu đồng). Chi tiết tại Phụ lục VIII kèm theo.

Đối với các nhiệm vụ đăng ký mới tại kế hoạch này, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng nhiệm vụ được giao và tùy thuộc vào nguồn thu ngân sách nhà nước của tỉnh, tham mưu bố trí kinh phí thuộc nguồn vốn quản lý và thực hiện quyết toán theo quy định.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN (Chi tiết tại Phụ lục V, Phụ lục VI, Phụ lục VII, Phụ lục VIII).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh

Thường xuyên cập nhật, theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này; định kỳ, đột xuất tổ chức họp Ban Chỉ đạo để tham mưu UBND tỉnh giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện theo dõi việc thực hiện kế hoạch, các nhiệm vụ, dự án, nền tảng dùng chung; định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm (trước ngày 15 tháng cuối quý) tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ công chức; tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách, môi trường pháp lý tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện kế hoạch.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận cao trong xã hội về triển khai chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị đánh giá, xếp hạng về Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hướng dẫn, thẩm định chặt chẽ các nhiệm vụ, dự án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, tổ chức thực hiện Đề án 06/CP và các văn bản có liên quan tại địa phương bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai nghiêm túc, đúng tiến độ, đạt hiệu quả các nhiệm vụ được giao và báo cáo Tổ công tác tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án 06/CP và các văn bản có liên quan.

4. Văn phòng UBND tỉnh

- Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn thực hiện các dự án thúc đẩy triển khai chuyển đổi số của Kế hoạch theo Luật Đầu tư công.

6. Sở Tài chính: Tùy thuộc nguồn thu của ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thuộc nguồn vốn quản lý, thực hiện quyết toán theo quy định.

7. Sở Nội vụ

- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức các cấp, đảm bảo tiêu chuẩn về chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định. Lồng ghép nội dung đào tạo, bồi dưỡng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức cấp xã.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất giải pháp để hỗ trợ các sở, ngành, địa phương bố trí đủ nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin trong tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao phục vụ công tác tham mưu triển khai chuyển đổi số.

8. Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước

- Chủ động tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp, góp phần nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Mở chuyên mục tuyên truyền định kỳ hàng tuần về chuyển đổi số trên các kênh thông tin hiện có của cơ quan mình.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền theo Kế hoạch này.

9. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong kế hoạch này và Khung kiến trúc chính quyền điện tử 2.0 tỉnh Bình Phước; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chuyển đổi số và triển khai Đề án 06/ĐA năm 2024 của cơ quan, địa phương mình phù hợp với nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch và tình hình thực tế.

- Chủ động tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số dưới nhiều hình thức. UBND cấp huyện chỉ đạo Trung tâm Văn hóa - Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình mở chuyên mục tuyên truyền định kỳ hàng tuần về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cấp huyện, cấp xã (đảm bảo ít nhất 01 tin, bài/tuần).

- Người đứng đầu cơ quan, địa phương chủ động nâng cao tinh thần trách

nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để xây dựng thành công mục tiêu chuyển đổi số tại ngành mình, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm (trước ngày 05 tháng cuối quý) báo cáo kết quả về Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, UBND tỉnh.

10. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh

- Ưu tiên các nguồn lực đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng và các dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông; xác định việc thực hiện Kế hoạch này là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, góp phần đưa Bình Phước duy trì trong nhóm 10 tỉnh dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số.

- Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các giải pháp, công nghệ, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Công tác Chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024, UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch nghiêm túc, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TTTU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các đơn vị được phân công;
- LDVP, các Phòng;
- Lưu: VT, KGVX (Ch-CBS).



Trần Tuệ Hiền

Phụ lục I
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 180 /KH-UBND ngày 23/5/2024 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Chỉ tiêu năm 2023	Cơ quan chủ trì theo dõi, báo cáo	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	Đánh giá
I	Nhận thức số					
1	Ngày chuyển đổi số	Có	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các cấp	Có	Đạt
2	Tập huấn, tuyên truyền về chuyển đổi số (chính quyền, người dân, doanh nghiệp)	111 lớp với 7.000 học viên	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các cấp	Báo cáo	Đạt
3	Hội thảo “Thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh Bình Phước năm 2023”	1	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các cấp	Khoảng 300 người gồm	Đạt
II	Thế chế số					
1	Nghị quyết về chuyển đổi số	Có	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các cấp	Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021	Đạt
2	Kế hoạch về chuyển đổi số	Có	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các cấp	Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 24/02/2023	Đạt
3	Kế hoạch hoạt động Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số	Có	Sở Thông tin và Truyền thông	Thành viên Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số	Kế hoạch số 94/KH-UBND, ngày 20/3/2023	Đạt
4	Nghị quyết Quy định về miễn, giảm phí, lệ phí khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Có	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành	Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND, ngày 08/12/2023	Đạt

III	Hạ tầng số					
1	Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh	70%	Sở Thông tin và Truyền thông	Doanh nghiệp công nghệ số, UBND cấp huyện	89%	Đạt
2	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng (thuê bao internet)	70%	Sở Thông tin và Truyền thông	Doanh nghiệp viễn thông, UBND cấp huyện	85%	Đạt
3	Tỷ lệ dân số được phủ sóng bởi mạng di động 100%	100%	Sở Thông tin và Truyền thông	Doanh nghiệp công nghệ số, UBND cấp huyện	100%	Đạt
4	Số thuê bao di động/100 dân	100%	Sở Thông tin và Truyền thông	Doanh nghiệp công nghệ số, UBND cấp huyện	124%	Đạt
IV	Nền tảng số					
1	Nền tảng Trung tâm IOC	Có	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện	Có	Đạt
2	Nền tảng Trung tâm SOC	Có	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện	Có	Đạt
3	Nền tảng sàn thương mại điện tử	Có	Sở Công Thương	UBND cấp huyện	Có	Đạt
4	Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS)	Có	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện	Có	Đạt
5	Nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử	Có	Công an tỉnh	UBND cấp huyện	Có	Đạt
6	Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP)	Có	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Có	Đạt
V	Dữ liệu số					
1	Danh mục CSDL dùng chung	Có	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Có	Đạt
VI	Nhân lực số					
1	Tổ công nghệ số cộng đồng	7.643 thành	Sở Thông tin và Truyền	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp	100%	Đạt

	(843 tổ thôn, ấp; 111 cấp xã)	viên	thông	huyện		
2	Tổng số cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách, phụ trách CNTT	94	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện		Đạt
VII	An toàn thông tin					
1	Hệ thống giám sát an toàn thông tin tập trung đạt 4 lớp	1	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	1	Đạt
2	Máy tính đủ điều kiện được cài đặt	3.000	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	5.193	Đạt
3	Phần mềm phòng chống mã độc tập trung	1	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	CyRada EDR	Đạt
4	Hệ thống thông tin được xác định cấp độ	10	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	10	Đạt
5	Diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin	1	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	1	Đạt
VIII	Chính quyền số					
1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình (đối với các dịch vụ công đủ điều kiện khi được rà soát trong năm 2023)	100%	Các sở, ban, ngành tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	81,04%	Chưa đạt
2	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ (đối với dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ)	90%	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	99%	Đạt
3	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	60%	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và	98%	Đạt

			huyện	Truyền thông		
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	100%	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	42%	Chưa đạt
5	Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến	50%	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông	100% (Hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội)	Đạt
6	Tỷ lệ các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	50%	Sở Thông tin và Truyền thông	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan đều có kế hoạch kiểm tra, công khai trên hệ thống quản lý văn bản và kê khai trên hệ thống báo cáo của Thanh tra	Đạt
7	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng)	50%	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Cổng dữ liệu mở đang xây dựng, dự kiến 2024 vận hành	Chưa đạt
8	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	Cấp tỉnh đạt 100%, cấp huyện đạt 95%, cấp xã đạt 80%	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Cấp tỉnh đạt 100%, cấp huyện đạt 100%, cấp xã đạt 90%	Đạt
9	Tỷ lệ UBND cấp xã (đạt nông thôn mới nâng cao) có trang thông tin	100%	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	100%	Đạt

	điện tử					
10	Tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh đảm bảo an toàn theo cấp độ quy định	100%	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	100%	Đạt
IX	Kinh tế số					
1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	8%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các cấp	8%	Đạt
2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	30%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các cấp	30%	Đạt
3	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	60%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các cấp	60%	Đạt
4	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hoá đơn điện tử	100%	Cục Thuế tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	100%	Đạt
X	Xã hội số					
1	Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh cài đặt ứng dụng “Binhphuoc today”	70%	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	30%	Chưa đạt
2	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến	30%	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	30%	Đạt
3	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	70%	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	89%	Đạt
4	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép	60%	Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Bình Phước	Sở Thông tin và Truyền thông	81%	Đạt

	khác					
5	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản	50%	Sở Thông tin và Truyền thông,	UBND cấp huyện	Chưa thống kê số liệu	Chưa đạt
6	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	40%	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Chưa có số liệu	Chưa đạt
7	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	20%	Sở Y tế	UBND cấp huyện	Chưa có số liệu	Chưa đạt
8	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	50%	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện	93%	Đạt
9	Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở	80%	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông	100% (2/2/ trường Cao đẳng)	Đạt
10	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở	50%	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện	80%	Đạt

Phụ lục II

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 23/5/2024 của UBND tỉnh)

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Ngày 11/9/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 286/KH-UBND Tổ chức Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bình Phước và Tháng tiêu dùng số năm 2023; theo đó tỉnh đã công bố Ngày Chuyển đổi số năm 2023 của tỉnh với chủ đề **“Tạo lập và khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị mới”**. Theo nội dung kế hoạch, trên địa bàn tỉnh triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bình Phước và Tháng tiêu dùng số năm 2023, cụ thể:

(1) Tổ chức thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số, Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bình Phước và Tháng tiêu dùng số năm 2023 dưới nhiều hình thức khác nhau như: chuyên đề, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, trình chiếu phim tư liệu về lịch sử phát triển công nghệ thông tin Việt Nam; đưa tin về các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bình Phước và Tháng tiêu dùng số năm 2023.

(2) Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP ra quân phổ biến, hỗ trợ người dân sử dụng sản phẩm, dịch vụ số: Tuyên truyền, hướng dẫn người dân về chuyển đổi số; hỗ trợ người dân, hộ sản xuất, kinh doanh đưa các sản phẩm, hàng hóa lên các sàn thương mại điện tử; tạo lập, hướng dẫn và hỗ trợ sử dụng các ứng dụng: Dịch vụ công trực tuyến, VNeID, VssID, Hồ sơ sức khỏe điện tử, Bình Phước Today, thanh toán điện tử, cấp chữ ký số miễn phí cho người dân...

(3) Tổ chức thi trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân đang sinh sống, học tập và lao động trên địa bàn tỉnh.

(4) Tổ chức tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2023 trên địa bàn tỉnh: Triển khai các nội dung học tập kiến thức chuyển đổi số trên môi trường mạng, trên hệ thống nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

(5) Thúc đẩy việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp.

(6) Tổ chức Hội nghị: Công bố kết quả thi tìm hiểu về chuyển đổi số; tuyên dương các đơn vị có thành tích cao trong thực hiện kế hoạch; Hội chợ tiêu dùng số năm 2023.

Ngày 09/10/2023, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với UBND thị xã Chơn Thành đã tổ chức Hội nghị công bố kết quả thi tìm hiểu về chuyển đổi số, tuyên dương các đơn vị có thành tích cao trong thực hiện Kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 11/9/2023 của UBND tỉnh: Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tiếp tại UBND thị xã Chơn Thành với hơn 300 đại biểu tham dự; tại buổi tổ chức

hội nghị diễn ra các hoạt động: Tổ chức cho đoàn đại biểu tham quan tại Bệnh viện, tuyến đường, chợ thanh toán không dùng tiền mặt, tham quan một số gian hàng trưng bày, giới thiệu các giải pháp công nghệ số tại Hội trường UBND thị xã Chơn Thành; Trình chiếu video giới thiệu về Nền tảng số sức khỏe điện tử báo cáo tham luận của 03 đơn vị cấp huyện; Công bố, trao giải cho các cá nhân đạt giải Hội thi trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số tỉnh Bình Phước năm 2023. Hội thi được tổ chức từ ngày 25/9/2023 đến ngày 5/10/2023 dành cho 2 nhóm đối tượng gồm: Nhóm 1 với 13.613 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhóm 2 có 4.127 người dân tham gia. Tổng cộng có 17.740 người thuộc 662 đơn vị tham gia Hội thi.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Tuyên truyền trong các bản tin, chương trình Thời sự, chuyên mục IT Today - kênh tuyên truyền sâu rộng, đậm nét về dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số của tỉnh và lồng ghép trong các chương trình, chuyên mục phù hợp. Trong đó, chuyên mục IT Today xây dựng kế hoạch tuyên truyền theo chủ đề hằng tháng, quý, năm với nội dung và hình thức có sự thay đổi liên tục để tăng hiệu quả tuyên truyền, lan tỏa rộng.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức; rà soát chấn chỉnh những hạn chế trong sử dụng các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong chính quyền; duy trì hoạt động chuyên trang Thông tin Chuyển đổi số tỉnh Bình Phước (<https://cds.binhphuoc.gov.vn>) để cung cấp các chương trình, kế hoạch, các mục tiêu, định hướng về chuyển đổi số cũng như các bài học kinh nghiệm; triển khai thí điểm hệ thống truyền thanh thông minh và nhân rộng triển khai đồng bộ 100% toàn tỉnh; phối hợp đưa các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử...

- Tổ chức hội thảo thúc đẩy Chuyển đổi số; tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin, ứng cứu sự cố tỉnh Bình Phước năm 2023 tổ chức Hội thi trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số tỉnh Bình Phước năm 2023...

1.3. Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo

Đã tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp và chỉ đạo quán triệt cán bộ, công chức, viên chức tích cực tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác. Đồng thời xây dựng, thường xuyên cập nhật kênh Zalo "Chính quyền số tỉnh Bình Phước" để chia sẻ, lan tỏa các thông tin về chuyển đổi số.

2. Thể chế số

2.1. Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch 05 năm của cấp chính quyền về chuyển đổi số

- Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/05/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bình Phước đến năm 2025, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết về chuyển đổi số tại tỉnh; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày

24/02/2023 về Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2023; Kế hoạch 287/KH-UBND, ngày 11/9/2023 về cung cấp dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2023 – 2025; Kế hoạch số 319/KH- UBND, ngày 13/10/202 về phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2023-2025.

- Trong năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác quản lý các dự án chuyển đổi số, tăng cường sử dụng các nền tảng số và văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước, tăng cường công tác triển khai chuyển đổi số và triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Các cơ chế, chính sách để ứng dụng, phát triển CNTT được ban hành đầy đủ, kịp thời và thường xuyên bổ sung, cập nhật; đối tượng điều chỉnh, tác động không chỉ cho cơ quan hành chính, mà cả cho cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tham gia, đồng hành, phối hợp chặt chẽ triển khai xây dựng chính quyền số, địa phương thông minh trên địa bàn tỉnh.

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2023

Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 94/KH-BCĐ ngày 20/3/2023 về kế hoạch Hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số năm 2023, Quyết định số 462/QĐ-BCĐ ngày 24/3/2023 về việc kiện toàn Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Bình Phước. Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh tổ chức họp định kỳ hằng quý để đánh giá kết quả triển khai Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh và đề ra phương hướng trong thời gian tới.

3. Hạ tầng số

- Triển khai Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh, theo đó đã tích hợp 11 hệ thống gồm: Hệ thống giám sát, điều hành chỉ tiêu báo cáo thống kê kinh tế-xã hội; Hệ thống giám sát điều hành dịch vụ hành chính công; Hệ thống giám sát, điều hành lĩnh vực Y tế; Hệ thống giám sát, điều hành lĩnh vực Giáo dục; Hệ thống giám sát quản lý, sử dụng đất đai, qui hoạch xây dựng; Hệ thống giám sát, điều hành thông tin báo chí, mạng xã hội; Hệ thống giám sát, điều hành du lịch thông minh; Hệ thống an toàn an ninh thông tin; Hệ thống Camera an ninh và giao thông; Hệ thống tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin qua Tổng đài thông tin dịch vụ công 1022; Hệ thống ứng cứu khẩn cấp EOC (113, 114, 115).

- Hạ tầng băng rộng cố định: Trên địa bàn tỉnh đã có 843/843 thôn, ấp có hạ tầng băng rộng cố định, đạt tỷ lệ 100%. Mạng di động 3G/4G đã phủ sóng 843/843 thôn, ấp đạt tỷ lệ 100%. Tại khu vực thành phố Đồng Xoài, Viettel và VNPT Bình Phước đã triển khai thí điểm mạng 5G. Ngoài ra các doanh nghiệp thường xuyên bổ sung các trạm lưu động tại các khu vực lễ hội để phục vụ nhu cầu thông tin liên lạc của người dân.

- Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh được thiết kế và thuê vận hành với tiêu chuẩn, sử dụng công nghệ ảo hóa, bảo đảm năng lực tính toán và dung

lượng lưu trữ phục vụ xây dựng CQĐT và đang được nâng cấp, mở rộng để triển khai các ứng dụng ĐPTM. Được trang bị các hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin (SOC), quản lý vận hành theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 27001:2013, triển khai mô hình “4 lớp” an toàn thông tin theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ, kết nối, chia sẻ dữ liệu giám sát an toàn thông tin với Trung tâm Giám sát không gian mạng quốc gia. Đặc biệt đối với các ứng dụng trước khi đưa vào sử dụng có kiểm thử an toàn thông tin và được giám sát, kiểm tra thường xuyên trong hoạt động. Đã triển khai rà soát tổng thể mạng lưới, dịch vụ (thiết bị, phần mềm, hạ tầng, hệ thống DNS ...) và hoàn thành xây dựng phương án triển khai ứng dụng IPv6 cho mạng chuyên dùng, Trung tâm tích hợp dữ liệu và các công nghệ thông tin điện tử, công dịch vụ công trực tuyến.

- Hạ tầng viễn thông khu vực tuyến biên giới: Phủ sóng tuyến đường tuần tra biên giới đảm bảo quốc phòng, an ninh, qua khảo sát triển khai 54 trạm phát sóng thông tin di động trên chiều dài 176km đường tuần tra biên giới. Đến thời điểm hiện tại, trên đường tuần tra biên giới tỉnh đã có 36 trạm phát sóng thông tin di động (gọi là trạm BTS) đang hoạt động. Giai đoạn năm 2022 - 2025 dự kiến đầu tư thêm 18 trạm BTS, đảm bảo đủ các tuyến, chốt trọng yếu của đường tuần tra biên giới. Tiếp tục triển khai, xây dựng trạm BTS tại các vùng lõm sóng trên địa bàn tỉnh khoảng 200 trạm BTS (trong đó: Viettel 140 trạm; VNPT 60 trạm).

- Hạ tầng bưu chính, chuyển phát: Hiện trên địa bàn tỉnh có hơn 14 doanh nghiệp và 213 bưu cục, chi nhánh phục vụ bưu chính, chuyển phát. Mạng lưới chuyển phát rộng khắp địa bàn tỉnh, nhiều đơn vị liên kết với các doanh nghiệp bán lẻ đều có văn phòng đại diện, các điểm phục vụ, kho vận trên địa bàn tỉnh. Các doanh nghiệp đều hỗ trợ người dùng tra cứu vận đơn trực tuyến. Mạng lưới bưu chính công cộng rộng khắp, bảo đảm mỗi xã có 01 điểm phục vụ; chỉ tiêu bán kính phục vụ bình quân và số dân phục vụ bình quân cao hơn bình quân cả nước và cao hơn mức quy định tiêu chuẩn. Hoạt động chính của các điểm bưu điện văn hóa xã gồm dịch vụ bưu chính công ích, bưu chính chuyển phát và phát hành báo chí, tài chính bưu chính (dịch vụ đại lý ngân hàng, chuyển tiền trong nước, chuyển tiền quốc tế, thu hộ, chi hộ, điện hoa, tiết kiệm bưu điện), dịch vụ an sinh xã hội (chi trả lương hưu, người có công, bảo trợ xã hội, bảo hiểm xã hội y tế tự nguyện), dịch vụ phân phối truyền thông (đại lý sim thẻ, hàng tiêu dùng, sách vở, văn phòng phẩm).

- Hệ thống loa truyền thanh thông minh cho các xã, phường, thị trấn: Đã triển khai thực hiện và đã lắp đặt được 1.484 cụm loa với 3.423 loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cho các địa phương cấp xã, bước đầu cải thiện rõ nét chất lượng, hiệu quả của hệ thống thông tin cơ sở.

- Hạ tầng truyền thông: Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước đã số hóa, được đầu tư hệ thống lưu trữ phim, phóng sự, ảnh; đầu tư xe truyền hình lưu động HD, phục vụ việc ghi hình các sự kiện trực tiếp trên địa bàn tỉnh; mua sắm camera HD, hệ thống phát sóng chương trình truyền hình, đầu tư hệ

thống sản xuất Chương trình truyền hình kỹ thuật số HD phục vụ cho việc sản xuất các Chương trình theo chuẩn HD. Hiện nay, đang triển khai hạ tầng phục vụ Toà soạn số hội tụ, phim trường S4 và hệ thống Tổng khống chế; chuyển đổi công nghệ phát thanh công nghệ tương tự sang công nghệ số.

- Hạ tầng kết nối IoT, các ứng dụng, dịch vụ chuyển đổi số: Hiện nay đang tiếp tục thực hiện các nội dung phát triển hạ tầng số tại dự án Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, Địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025.

4. Dữ liệu số

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bình Phước và Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 11/9/2023 cung cấp dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2023 - 2025.

Tỉnh đang triển khai kho dữ liệu dùng chung và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các đơn vị tại dự án Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, Địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025. Dự kiến Quý I/2024 sẽ cơ bản cung cấp dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp khai thác theo quy định. Các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở thực hiện kết nối, tích hợp các dữ liệu về hệ thống quản lý và chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm việc tiếp cận, trao đổi, cung cấp thông tin, dữ liệu được thông suốt, kịp thời; đáp ứng các yêu cầu về an toàn, an ninh thông tin.

5. Nền tảng số

- UBND tỉnh đã ban hành: Công văn số 2349/UBND-KGVX ngày 11/7/2022 về việc tăng cường triển khai công tác chuyển đổi số năm 2023; Công văn số 3163/UBND-KGVX ngày 11/9/2023 về việc tăng cường sử dụng chữ ký số, phát hành văn bản điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; trong đó, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các nền tảng ứng dụng dùng chung và đẩy nhanh tiến độ triển khai công tác chuyển đổi số trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã phân công cụ thể các cơ quan, đơn vị nâng cao tỷ lệ sử dụng các nền tảng dùng chung của tỉnh (*hộp không giấy, văn bản điện tử ký số, thư điện tử công vụ, ...*) trong hoạt động chuyên môn.

- Xây dựng, triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP):

+ Đảm bảo duy trì kết nối Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với các hệ thống tương ứng của Chính phủ; kết nối Hệ thống dịch vụ công của tỉnh với hệ thống cổng dịch vụ công quốc gia; kết nối Cổng dịch vụ công tỉnh với nền tảng thanh toán trực tuyến;

+ Hoàn thành kết nối và chia sẻ với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tạo tài khoản người dùng sử dụng dịch vụ xác thực thông tin đối với 125 tổ chức, 513 cá nhân đã đăng ký và cam kết đảm bảo an ninh, an toàn và bảo mật thông tin trong quá trình khai thác sử dụng; đã triển khai nhập dữ liệu Sổ hộ tịch vào hệ thống điện tử trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh; thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện các mô hình điểm trong Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

+ Duy trì vận hành tốt Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và tích cực phối hợp triển khai các giải pháp kết nối, liên thông dữ liệu. Đến nay, đã triển khai kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia để phục vụ công tác quản lý, giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì vận hành nền tảng “Binhphuoc today” để phục vụ triển khai các dịch vụ đô thị thông minh trong các lĩnh vực: phản ánh kiến nghị, phản ánh hiện trường, điều hành chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh trật tự, an toàn giao thông, giáo dục, y tế, dịch vụ hành chính công.

- Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính tại 5/11 đơn vị cấp huyện và hiện nay đang thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu tại 6/11 đơn vị cấp huyện còn lại; đưa vào hoạt động ứng dụng chuyên ngành phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước; cung cấp bản đồ số Quy hoạch sử dụng đất, Kế hoạch sử dụng đất, bản đồ địa chính của tỉnh cho trung tâm điều hành thông minh IOC để đưa lên trang GIS của tỉnh; lắp đặt hệ thống quan trắc tự động và đang thực hiện các thủ tục để kết nối và truyền dữ liệu quan trắc từ trên địa bàn tỉnh Bình các khu công nghiệp về Sở Tài nguyên và Môi trường (gis.binhphuoc.gov.vn).

- Triển khai cho cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc tham gia đào tạo, bồi dưỡng qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà - MOOCS.

6. Nhân lực số

- 100% cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện có cán bộ chuyên trách hoặc giao phụ trách CNTT. Chuyên trách CNTT có trình độ chuyên ngành CNTT, cụ thể: đại học 86/94, đạt tỷ lệ 91%; cao đẳng: 08/94, đạt tỷ lệ 09%.

- Duy trì hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh tại 111/111 xã, phường, thị trấn với 1.080 thành viên; 845 tổ các cấp với 5.426 thành viên.

- Triển khai các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức, với sự tham gia của 17 thành viên Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh; 217 lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện; 362 lãnh đạo, cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã và cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh.

Cử 16 thành viên đội ứng cứu sự cố ATTT của tỉnh tham dự khóa đào tạo ATTT của Bộ TTTT tổ chức tại Cần Thơ; Triển khai chương trình đào tạo nâng cao nhận thức chuyên đổi số, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho 1260 CBCC trên nền tảng Mooc (dean06.daotao.ai).

7. An toàn thông tin mạng

- Về tổ chức bộ máy về an toàn, an ninh mạng: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 về kiện toàn Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 về ban hành Quy chế hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Về triển khai hệ thống giám sát an toàn thông tin: tỉnh duy trì triển khai bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo mô hình 4 lớp:

+ Về lực lượng tại chỗ: Thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thành công 01 đợt diễn tập thực chiến an toàn thông tin, ứng cứu sự cố tỉnh cấp tỉnh năm 2023, buổi diễn tập có sự tham gia của 04 chuyên gia về An toàn thông tin công ty cổ phần An toàn thông tin CyRadar; 43 thành viên Đội ứng cứu an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh.

+ Về tổ chức hoặc doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp: Thuê Công ty Cổ phần An toàn thông tin CyRadar cung cấp dịch vụ giám sát, bảo vệ hàng năm.

+ Tổ chức hoặc doanh nghiệp độc lập kiểm tra, đánh giá định kỳ: Phối hợp với Cục An toàn thông tin và Truyền thông thực hiện.

+ Tỉnh đã thực hiện việc kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia.

- Triển khai kế hoạch khảo sát, rà soát, kiểm tra hiện trạng hạ tầng CNTT và an toàn thông tin mạng cho các cơ quan hành chính và khối đảng trên địa bàn tỉnh.

- Về tình hình lây nhiễm mã độc, giải pháp: Triển khai phần mềm và các thiết bị giám sát an toàn thông tin mạng với quy mô dựng theo chuẩn Trung tâm SOC với mục đích giám sát, phát hiện và cảnh báo sớm, kịp thời các nguy cơ tấn công mạng, từ đó phối hợp phân tích, ngăn ngừa ứng phó xử lý sự cố hiệu quả trước các cuộc tấn vào hệ thống CNTT đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh. Trong năm đã giám sát, bảo vệ 2.213 máy; phát hiện và xử lý 57.196 mối nguy hại, 17.149 mối nguy hại cao, 13.020 mối nguy hại nghiêm trọng. Thực hiện kế hoạch rà quét an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của các sở, ban, ngành; cơ quan đảng; các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

8. Chính quyền số

- Tiếp tục duy trì vận hành hoạt động 04 Trung tâm IOC (01 tỉnh, 03 cấp huyện) tạo sự kết nối liên thông, tương tác với người dân, tổng hợp dữ liệu phục

vụ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh.

- Duy trì ổn định kết nối các cơ quan Đảng; sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã kết nối mạng LAN và Internet tốc độ cao, mạng truyền số liệu chuyên dùng dành riêng cho các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Duy trì đầu nối lên huyện và kết nối vào mạng diện rộng của Đảng bằng đường truyền số liệu chuyên dùng.

- Tiếp tục duy trì hoạt động của Cổng/Trang thông tin điện tử trong cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh, huyện, xã; đảm bảo hoạt động của Hệ thống thư điện tử công vụ. Tăng cường việc sử dụng chữ ký số trong cán bộ, công chức các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến: Đã hoàn thiện kết nối thông suốt từ Trung ương với tỉnh và cấp huyện, cấp xã với tổng số 137 điểm cầu. Từ đầu năm đến thời điểm báo cáo, đã kết nối trực tuyến trên 146 cuộc họp từ Trung ương tới cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; duy trì hoạt động hệ thống phần mềm họp không giấy Ecabinet, phần mềm do Sở Thông tin và Truyền thông quản trị, phân quyền cho các cơ quan, đơn vị sử dụng, trong năm thực hiện 965 cuộc họp qua hệ thống họp không giấy.

- Quản lý văn bản và hồ sơ công việc: Đã kết nối, liên thông ngang dọc 4 cấp cho 188 đơn vị hành chính trên thuộc tỉnh, ngoài ra có 46 đơn vị đơn vị ngoài công lập đã kết nối vào trực LGSP. Tỉnh đang sử dụng 2 phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp (phần mềm iOffice và phần mềm OneWin Sys). Từ đầu năm đến nay, có trên 02 triệu văn bản được gửi - nhận qua hệ thống. Các phần mềm này đã tích hợp chữ ký số, đáp ứng việc phát hành văn bản điện tử trên Trục liên thông văn bản Quốc gia, kết nối với trục LGSP.

- Hệ thống thư điện tử: Đã thực hiện cấp, phát mới và thu hồi hộp thư điện tử công vụ của các đơn vị, đến nay hiện có 8.113 hộp thư công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh đang hoạt động sử dụng. Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong xử lý công việc đạt trên 75 %.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng: Đến nay đã triển khai thuê mạng truyền số liệu chuyên dùng cho 145 cơ quan hành chính nhà nước, 149 cơ quan đảng từ cấp tỉnh đến cấp xã, 310 cơ quan, đơn vị khác trên địa bàn tỉnh.

- Chữ ký số: Đã cấp 3.708 chứng thư số của cá nhân, tổ chức từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong đó cá nhân 3.230 chứng thư số; Tỷ lệ ký số tại các cơ quan cấp tỉnh, huyện đạt tỷ lệ 84,05%.

- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp: Cổng dịch vụ công của tỉnh hiện tích hợp 1.474 dịch vụ công kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia (xếp thứ 07/63 tỉnh, thành phố), trong đó có 1.071 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ (72,7%), 403 dịch vụ công trực tuyến một phần đạt tỷ lệ (27,3%); Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử đã được nâng cao, thực hiện dịch vụ chứng thực điện tử đã triển khai tại 11/11 cấp huyện, 111/111 cấp xã;

- Hệ thống thông tin một cửa điện tử được triển khai đồng bộ tại 100% UBND cấp huyện, cấp xã, góp phần hiện đại hóa, công khai, minh bạch hoạt động giải quyết TTHC; Đã tích hợp ứng dụng thanh toán điện tử vào cổng Dịch vụ công của tỉnh, giúp người dân, doanh nghiệp thuận tiện trong sử dụng dịch vụ công mức độ toàn phần, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh và tạo niềm tin đối với người dân, doanh nghiệp.

9. Kinh tế số

Triển khai Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 25/04/2022 về triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số và đề án “Xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số” trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Kế hoạch số 297/KH-UBND ngày 17/9/2021 về việc đưa sản phẩm nông sản của tỉnh lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025:

- Tổ chức Hội thảo “Thúc đẩy chuyển đổi số”; Tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia đánh giá mức độ chuyển đổi số trên Cổng thông tin đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp (<https://dbi.gov.vn>); tham gia các hội nghị về chuyển đổi số doanh nghiệp, thương mại điện tử do Bộ, ngành, hiệp hội tổ chức.

- Vận động các hộ sản xuất nông nghiệp tích cực tham gia giới thiệu, tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm trên sàn thương mại điện tử. Đến nay, có 54.537 tổ chức, cá nhân có tài khoản mua bán hàng trên 02 sàn <https://postmart.vn>, <https://voso.vn>, với 1.182 sản phẩm được đăng ký bán trên sàn. Ngoài ra, có khoảng 215 đơn vị tham gia Sàn; với 370 sản phẩm trưng bày trên Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh <http://ecombinhphuoc.com.vn/>.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, HKD tham gia kinh doanh trên các Sàn thương mại điện tử uy tín trong nước (Sendo, Shopee, Lazada, Tiki). Nhằm giúp các doanh nghiệp, HTX, trên địa bàn tỉnh tiếp cận và kinh doanh trên môi trường trực tuyến, nâng cao khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ.

- 100% các siêu thị, trung tâm thương mại và cửa hàng tiện lợi trên địa bàn tỉnh có thiết bị chấp nhận thẻ thanh toán và cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua bán; ứng dụng rộng rãi thanh toán Mobile Money - dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động kinh doanh, tiêu dùng hàng ngày tại các khu chợ truyền thống.

- Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử và ứng dụng Thuế điện tử (Tax Mobile) phục vụ giao dịch điện tử nộp thuế cá nhân, không cần đến cơ quan Thuế.

- Triển khai Lễ phát động ra quân thúc đẩy không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục, y tế, chợ truyền thống trên địa bàn các huyện.

10. Xã hội số

- Triển khai Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 30/9/2022 thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 24/8/2022 triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 11/5/2022 về thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; tổ chức các lớp tập huấn thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cho các cơ sở giáo dục (từ mầm non đến phổ thông)..

- Tiếp tục duy trì vận hành ứng dụng số của tỉnh “Binhphuoc today”, Tổng đài 1022 (qua đầu số 0271 1022), Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị (<https://1022.binhphuoc.gov.vn>), đây là kênh tương tác giữa chính quyền với người dân trên môi trường số. Cổng thông tin 1022 là địa chỉ truy cập duy nhất trên môi trường số kết nối các kênh tương tác để tiếp nhận và công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Ứng dụng công dân số “Bình Phước today” được phát hành trên các kho ứng dụng phổ biến, giúp người dân thuận lợi hơn trong việc tiếp cận thông tin, sử dụng các nền tảng số (phản ánh, kiến nghị với chính quyền, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; tiếp cận thương mại điện tử, mua hàng qua mạng, sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục,) phục vụ cho công cuộc chuyển đổi số. Đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung tuyên truyền, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người dân cài đặt và sử dụng (đến nay đã có trên 41.628 lượt tải về).

- Tổ chức 10 lớp tập huấn hướng dẫn người dân, hộ sản xuất kinh doanh sử dụng các dịch vụ số, với sự tham gia của cán bộ cấp xã phụ trách trang thông tin điện tử, phụ trách chuyển đổi số cấp xã, người dân và hộ kinh doanh trên địa bàn tại 16 xã về đích nông thôn mới năm 2022.

- Triển khai ứng dụng Zalo phục vụ thông tin tuyên truyền, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Qua đó, duy trì vận hành kênh “Binhphuoc today”, tạo kênh Zalo OA cho 100% UBND cấp huyện, UBND cấp xã để cung cấp thông tin chính thống của cơ quan hành chính nhà nước phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp với các Doanh nghiệp cung cấp chữ ký số công cộng triển khai các dịch vụ ký số trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và cấp chữ ký số miễn phí cho công dân tỉnh Bình Phước để thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch điện tử.

- Hướng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2023 và Kế hoạch tổ chức Ngày chuyển đổi số tỉnh Bình Phước và Tháng tiêu dùng số năm 2023, Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh đã ra quân phổ biến, hỗ trợ người dân sử dụng sản phẩm, dịch vụ số: Tuyên truyền, hướng dẫn người dân về chuyển đổi số; hỗ trợ người dân, hộ sản xuất, kinh doanh đưa các sản phẩm, hàng hóa lên các sàn thương mại điện tử; tạo lập, hướng dẫn và hỗ trợ sử dụng các ứng dụng: Dịch vụ công trực tuyến, VNeID,

VssID, Hồ sơ sức khỏe điện tử, Binh phuoc Today, thanh toán điện tử, cấp chữ ký số miễn phí cho người dân... dịp này, ban tổ chức đã trao giải cho 22 cá nhân và 3 tập thể có thành tích xuất sắc trong cuộc thi cũng như có thành tích cao trong thực hiện chuyển đổi số tại tỉnh.



Phụ lục III

**CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ
BAN HÀNH NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số ~~180~~ /KH-UBND ngày 23 / 5/2024 của UBND tỉnh)

STT	Số, ký hiệu, ngày ban hành văn bản	Trích yếu văn bản
I	Quyết định, quy định	
1.	QĐ số 804/QĐ-UBND ngày 18/5/2023; QĐ số 877/QĐ-UBND ngày 26/5/2023	Kiện toàn Đội ứng cứu an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh (thay thế Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 07/3/2022)
2.	Quyết định số 462/QĐ-BCĐ ngày 24/3/2023 của BCĐ CDS tỉnh	Quyết định kiện toàn Tổ Công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Bình Phước
3.	Quyết định Số 1533/QĐ-UBND, ngày 2/9/2023	Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bình Phước
4.	Quyết định số 1109/QĐ-UBND, ngày 5/7/2023	Kế hoạch kiểm tra Công tác cải cách hành chính và Công tác chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Phước
5.	Quyết định 1876/QĐ-UBND, ngày 20/11/2023	Quyết định Phê duyệt Đề cương và Dự toán chi tiết Dự án: Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ học tập và giảng dạy của các trường trên địa bàn huyện Bù Đốp
6.	Quyết định số 907/QĐ-UBND, ngày 01/6/2023	Quyết định Phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết dự án: Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai cho cấp tỉnh
7.	Quyết định số 1082/QĐ-UBND, ngày 30/6/223	Quyết định Phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết dự án: Thuê hệ thống nền tảng giao tiếp Chính quyền - công dân (Bình Phước today, Tổng đài 1022, tiếp nhận thông tin qua các kênh giao tiếp trên mạng xã hội)
8.	Quyết định số 1089/QĐ-UBND, ngày 03/7/2023	Quyết định Phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết dự án: Hệ thống giám sát an ninh mạng nội bộ Công an tỉnh
9.	Quyết định số 1194/QĐ-UBND, ngày 21/7/2023	Quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025
10.	Quyết định số 1444/QĐ-UBND, ngày 08/9/2023	Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa

		phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025
11.	Quyết định số 1484/QĐ-UBND, ngày 13/9/2023	Quyết định Phê duyệt Đề cương và Dự toán chi tiết Dự án: "Lắp đặt hệ thống giám sát vi phạm trật tự an toàn giao thông"
12.	Quyết định 1876/QĐ-UBND, ngày 17/11/2023	Quyết định Phê duyệt Đề cương và Dự toán chi tiết Dự án: Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ học tập và giảng dạy của các trường trên địa bàn huyện Bù Đốp
13.	Quyết định số 1900/QĐ-UBND, ngày 21/11/2023	Quyết định Phê duyệt Đề cương và Dự toán chi tiết Dự án: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm phục vụ quản lý, vận hành, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tại các huyện, thị xã: Bình Long, Phước Long, Chơn Thành và Đồng Phú
14.	Quyết định số 1901/QĐ-UBND, ngày 21/11/2023	Quyết định Phê duyệt Đề cương và Dự toán chi tiết Dự án: Hỗ trợ phục vụ công tác quản lý (số hóa hồ sơ người có công)
15.	Quyết định số 2055/QĐ-UBND, ngày 18/12/2023	Phê duyệt Đề cương và Dự toán chi tiết Dự án: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
II	Đề án, Chương trình, Kế hoạch	
1.	Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 24/02/2023	Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023
2.	Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 20/02/2023	Kế hoạch về Phát triển thương mại điện tử tỉnh Bình Phước năm 2023
3.	Kế hoạch 94/KH-BCĐ ngày 20/3/2023	Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số năm 2023
4.	Kế hoạch 136/KH-UBND ngày 25/4/2023	Kế hoạch triển khai Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2023 – 2025
5.	Kế hoạch 112/KH-UBND ngày 03/4/2023	Kế hoạch tham quan học tập kinh nghiệm của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Bình Phước năm 2023
6.	Kế hoạch 183/KH-UBND ngày 01/6/2023	Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bình Phước
7.	Kế hoạch 286/KH-UBND ngày 11/9/2023	Kế hoạch triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số năm 2023
8.	Kế hoạch 287/KH-UBND ngày 11/9/2023	Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2023 - 2025

9.	Kế hoạch số 319/KH- UBND ngày 13/10/2023	Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2023-2025.
10.	Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 27/9/2023	Về triển khai thực hiện các mô hình điểm trong Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước
11.	Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 19/6/2023	Kế hoạch thực hiện chiến dịch "90 ngày, đêm" thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh (từ ngày 20/6/2023-20/9/2023)
III	Công văn chỉ đạo	
1.	Công văn số 113/UBND-KGVX ngày 11/01/2023	V/v đảm bảo an toàn thông tin trong sử dụng hệ thống hộp thư công vụ
2.	Công văn 650/UBND-KGVX ngày 01/3/2023	Công văn của UBND tỉnh về triển khai Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ (về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh thông tin cho thiết bị camera giám sát)
3.	Công văn 825/UBND-KGVX ngày 14/3/2023	Công văn chấn chỉnh công tác quản lý các dự án chuyển đổi số
4.	Công văn 960/UBND-KGVX ngày 24/3/2023	Công văn triển khai địa chỉ số trên địa bàn tỉnh Bình Phước
5.	Báo cáo 99/BC-UBND ngày 30/3/2023	Báo cáo về Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ
6.	Công văn số 1067/UBND-KGVX, ngày 03/4/2023	Về việc đăng ký học tập kinh nghiệm về chuyển đổi số
7.	Công văn 1085/UBND-KSTTHC ngày 04/4/2023	Công văn về thực hiện khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên Cổng dịch vụ công của tỉnh
8.	Công văn 1178/UBND-NC ngày 11/4/2023	văn bản Báo cáo việc đánh giá sự cần thiết của ứng dụng “Bình Phước Today” để thống nhất sử dụng 01 ứng dụng duy nhất là Vneid được xem là ứng dụng quốc gia
9.	Công văn 1314/UBND-KSTTHC ngày 20/4/2023	Báo cáo đề xuất nhu cầu kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành tỉnh Bình Phước
10.	Báo cáo 136/BC-UBND ngày 09/5/2023	Báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bình Phước
11.	Công văn 1926/UBND-KGVX ngày 13/6/2023	Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ trong công tác Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh
12.	Công văn 2349/UBND-KGVX ngày 11/7/2023	Về việc chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai một số nội dung chuyển đổi số còn chậm tiến

		độ trong năm 2023
13.	Công văn 2364/UBND-KGVX ngày 12/7/2023	Cử cán bộ tham dự lớp bồi dưỡng, tập huấn về bảo đảm an toàn thông tin
14.	Công văn số 2845/UBND-KGVX ngày 20/9/2023	Công văn về việc tăng cường sử dụng chữ ký số, phát hành văn bản điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện
15.	Công văn 3071/UBND-KSTTHC ngày 05/9/2023	Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số
16.	Công văn số 3163/UBND-KGVX ngày 11/9/2023	V/v tăng cường sử dụng chữ ký số, phát hành văn bản điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh
17.	Công văn số 4282/UBND-KGVX ngày 24/11/2023	V/v trung tập CCVC tham gia chuẩn hóa thông tin bộ thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh
18.	Công văn số 4573/UBND-KGVX	V/v một số vấn đề cần chú trọng của công tác chuyển đổi số năm 2024

Phụ lục IV
DANH MỤC DỰ ÁN ĐÃ TRIỂN KHAI NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 23/ 5 /2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên dự án	Mục tiêu	Kinh phí đầu tư		Thời gian thực hiện	Hiệu quả/Hiện trạng
			Chi thường xuyên	Chi đầu tư		
I	Cấp tỉnh		59.525.730.938	84.103.000.000		
1	Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai cho cấp tỉnh	Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hạ tầng hệ thống lưu trữ dữ liệu về đất đai toàn tỉnh, tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, thành phố thông minh tỉnh đồng bộ, kết nối, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Lưu trữ tập trung dữ liệu thông tin đất đai phục vụ quản lý điều hành của tỉnh, cung cấp khả năng tính toán, xử lý tập trung cho các đơn vị thành phần, phục vụ nhu cầu sử dụng các ứng dụng dùng chung. Là nơi cung cấp một điểm truy cập duy nhất của trung ương, Bộ, tỉnh phục vụ nhu cầu truy cập thông tin của các sở ngành và khai thác các dịch vụ công của tỉnh. Hệ thống lưu trữ dữ liệu đất đai là nơi tích hợp các hệ thống chuyên dụng bao gồm cả phần cứng và các phần mềm, đóng vai trò là nền tảng giúp hình thành cơ sở dữ liệu tập trung thống nhất phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh nhanh chóng, chính xác, kịp thời về đất đai. Đây cũng là nơi lưu trữ dữ liệu và các ứng dụng đảm bảo tốc độ, tính an toàn trong việc trao	10.724.031.067		2023	Lưu trữ dữ liệu toàn bộ CSDL về đất đai của tỉnh tập trung tại một đầu mối do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý, kiểm soát, vận hành; Hoàn thiện cơ sở hạ tầng lưu trữ CSDL về đất đai đảm bảo về an toàn bảo mật, kết nối liên thông, cập nhật dữ liệu phục vụ quản lý, chỉ đạo điều hành, khai thác của lãnh đạo các cấp; Chủ động trong việc kiểm soát, xử lý dữ liệu, khôi phục dữ liệu nhanh chóng, kịp thời...

		đổi thông tin của các đơn vị, địa phương về đất đai trên toàn tỉnh và đây sẽ là nền tảng tích cực để triển khai mô hình chính quyền điện tử, chính quyền số trong toàn tỉnh, trên cơ sở đó nâng cao hiệu quả cải công tác quản lý, điều hành, quy hoạch, phân vùng quỹ đất, xác định nguồn gốc, tình trạng đất, giải quyết các tranh chấp về đất đai...				
2	Hệ thống giám sát an ninh mạng nội bộ Công an tỉnh	Triển khai Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng nội bộ Công an tỉnh nhằm bảo vệ thiết bị đầu cuối, đảm bảo quản lý, giám sát tập trung, an toàn tối đa cho hệ thống mạng; tránh bị truy nhập, sử dụng, tiết lộ, gián đoạn, sửa đổi hoặc phá hoại trái phép; phát hiện và ngăn chặn các hành vi xâm nhập trái phép; đảm bảo tính nguyên vẹn, chống thất thoát dữ liệu, tính bảo mật và tính khả dụng của thông tin. Hệ thống khi được triển khai sẽ ngăn chặn hiệu quả các loại mã độc, phòng chống xâm nhập, ngăn chặn các nguy cơ bị khai thác lỗ hổng với các hệ thống chưa được cập nhật các bản vá lỗi hệ điều hành, đồng thời, thiết lập cá-cchính sách an toàn thông tin cho hệ thống hoạt động trong mạng nội bộ, chính sách cấm hoặc giám sát USB, chính sách cài đặt các phần mềm ứng dụng.	7.000.000.000		2023	- Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng hệ thống thông tin mạng nội bộ; tránh bị truy nhập, sử dụng, tiết lộ, gián đoạn, sửa đổi hoặc phá hoại trái phép; phát hiện và ngăn chặn các hành vi xâm nhập trái phép; đảm bảo tính nguyên vẹn, chống thất thoát dữ liệu, tính bảo mật và tính khả dụng của thông tin. - Hệ thống giám sát tập trung sẽ quản lý toàn cảnh về tình trạng an ninh, an toàn thông tin của từng máy tính, thiết bị đầu cuối trong hệ thống. - Giám sát an ninh, phát hiện các mối đe dọa, các hành vi bất thường, phân tích, điều tra, giám định, săn tìm các mối đe dọa trong hệ thống mạng nội bộ. - Giám sát, cảnh báo, ngăn chặn, cách ly và tìm cách giải quyết với các mối đe dọa liên



					quan đến việc thất thoát dữ liệu. - Hệ thống có khả năng ngăn chặn hiệu quả các loại mã độc, phòng chống xâm nhập ngăn chặn các nguy cơ bị khai thác lỗ hổng với các hệ thống chưa được cập nhật các bản vá lỗi hệ điều hành. - Thiết lập chính sách an toàn thông tin cho hệ thống sử dụng mạng nội bộ, chính sách cấm hoặc giám sát USB, chính sách cài đặt phần mềm.
3	Hỗ trợ phục vụ công tác quản lý (kinh phí số hoá hồ sơ người có công)	Quản lý và lưu trữ hồ sơ người có công với cách mạng ở dạng số hóa để đảm bảo tra cứu, phục vụ công tác lâu dài. Để phục vụ công tác giải quyết chế độ chính sách nhanh chóng kịp thời, rút ngắn thời gian tiền kiểm và nhằm bảo vệ hồ sơ để tra cứu khi hồ sơ giấy bị hỏng. Thực hiện thống kê, phân loại, sắp xếp lại hồ sơ hiện có một cách khoa học hơn.	1.500.000.000		2023 - Hỗ trợ sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý theo dõi hồ sơ người có công trên địa bàn tỉnh có hệ thống hơn; tiết kiệm rất nhiều thời gian trong quá trình xử lý công việc liên quan đến người có công và quản lý các đối tượng, xem hồ sơ gốc mà không cần phải vào kho. - Giúp các phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện, thị, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn theo dõi được hồ sơ người có công, giải quyết công việc nhanh chóng hơn do được phân quyền. - Hồ sơ được số hóa, lưu trữ thuận tiện cho người dân xử lý

						các hồ sơ dịch vụ công liên quan đến người có công... một cách nhanh nhất.
4	Thuê dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước năm 2022-2023	- Thực hiện quản lý Bệnh viện thông qua ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng công tác quản lý bệnh nhân đến khám chữa bệnh, thanh toán viện phí, quản lý và cấp phát thuốc, chỉ định dịch vụ tại các khoa trong bệnh viện, quản lý nhập-xuất thuốc tại khoa dược, kho dược, quản lý bệnh nhân khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, tổng hợp các báo cáo-thống kê BHXH, BHYT... - Đáp ứng yêu cầu công tác quản lý bệnh viện: nhanh về tiến độ, chính xác và giảm công sức cho việc đi lại cho cán bộ tại các khoa, phòng ban, đáp ứng kịp thời cho các yêu cầu công tác quản lý của bệnh viện, làm cơ sở nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện - Tự động hóa công tác nghiệp vụ của các khoa, phòng liên quan nhằm nâng cao năng suất lao động và phục vụ kịp thời chỉ đạo, chỉ huy của lãnh đạo bệnh viện.	871.536.044		2023	- Tích hợp ứng dụng hóa đơn điện tử vào phần mềm quản lý khám chữa bệnh nhằm tiết kiệm chi phí tiền bạc cho việc mua, vận chuyển và lưu trữ hóa đơn; tối ưu hóa thời gian ghi hóa đơn, vận chuyển và tìm kiếm hóa đơn điện tử. Đơn giản hóa trong việc thanh quyết toán bảo hiểm y tế. - Giúp cho cán bộ, viên chức, bác sỹ thực hiện nhanh chóng việc quản lý và khám chữa bệnh, giảm thời gian chờ đợi của bệnh nhân. Thuận tiện nhất cho việc quản lý, lưu trữ toàn bộ thông tin về y tế, khám chữa bệnh...
5	Nâng cấp hệ thống máy chủ nhận, truyền số liệu quan trắc tự động từ các doanh nghiệp tại Sở Tài nguyên và Môi trường	- Quản lý giám sát và nâng cấp hệ thống máy chủ nhận, truyền số liệu quan trắc tự động từ các doanh nghiệp tại sở tài nguyên và môi trường. - Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý hệ thống quan trắc tự động nói riêng và mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Bình Phước, đảm bảo thông tin chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý tài nguyên môi trường.	532.110.352		2023	- Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho các chủ đầu tư khu công nghiệp và các chủ nguồn thải lớn trên địa bàn tỉnh. - Đem lại những hiệu quả về môi trường cũng như về kinh tế, góp phần làm giảm thiểu và phòng tránh các sự cố môi trường từ các nguồn thải lớn

		- Tổ chức kiểm tra hệ thống quan trắc tự động, liên tục của các doanh nghiệp.				gây ra, giảm chi phí nhân lực cũng như vật lực trong quá trình thanh, kiểm tra. Ngoài ra, số liệu quan trắc được từ Hệ thống là nguồn cơ sở dữ liệu quan trọng phục vụ cho công tác nghiên cứu, đồng thời giúp cho chủ đầu tư các khu công nghiệp, các chủ nguồn thải tự xem xét lại việc vận hành hệ thống xử lý nước thải, khí thải và quản lý việc xả thải của các cơ sở hoạt động trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.
6	Đầu tư trang thiết bị cho bộ phận một cửa các cấp và lực lượng Công an để triển khai mô hình dịch vụ công theo ĐA 06/CP	Đầu tư trang thiết bị cho bộ phận một cửa các cấp và lực lượng Công an để triển khai mô hình dịch vụ công theo Đề án 06/CP nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện đồng bộ, hiện đại để phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác điều hành, quản lý trong lĩnh vực chuyển đổi số của lực lượng Công an nhân dân.		15.000.000.000	2023	Bảo đảm thực hiện chuẩn hoá, tái cấu trúc, quy trình, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính. Giúp nhân dân thay thế các giấy tờ khi tham gia thủ tục hành chính như: Thông tin tiêm chủng, bằng lái xe, bảo hiểm y tế, hộ chiếu và các thông tin khác làm tăng giá trị cuộc sống con người, giá trị niềm tin vào sự phát triển của thành phố, đảm bảo an sinh xã hội
7	Lắp đặt hệ thống giám sát vi phạm tốc độ tại điểm đen an toàn giao thông	- Tuyên truyền nâng cao ý thức tự giác chấp hành luật giao thông của người tham gia giao thông và phát triển văn hóa giao thông trong cộng đồng trước hết là của người điều khiển phương tiện giao thông.	1.487.604.000		2023	- Giúp lực lượng Công an làm tốt công tác nắm tình hình có liên quan đến ANCT, TTATXH ở địa bàn thị xã để chủ động triển khai, áp dụng các biện pháp phòng ngừa,

		- Dần dần xóa bỏ điểm đen TNGT tại vị trí Km81+000 - ĐT.741 (khúc cua xã Thuận Lợi) thuộc địa bàn huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. - Nâng cao ý thức người dân giữ gìn An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, góp phần thu hút đầu tư vào tỉnh nhà.				ngăn chặn và giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vấn đề tại điểm đen có nhiều tai nạn giao thông liên quan đến vi phạm tốc độ; - Nâng cao ý thức của người tham gia giao thông; - Phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát vi phạm các quy định về an toàn giao thông; - Tự động nhận dạng biển số, loại xe, màu xe (vào ban ngày) để có các số liệu thống kê, theo dõi an ninh...
8	Mua sắm trang thiết bị triển khai nhiệm vụ Hỗ trợ xây dựng và duy trì Chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 10, Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ; ứng dụng chuyển đổi số, thương mại điện tử để hợp tác liên kết sản xuất, xúc tiến thương mại, quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm của các hợp tác xã, tổ hợp tác, dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đối với thị trường trong nước và thế giới; thúc đẩy chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030.		52.000.000	2023	Giải quyết nhu cầu về trang thiết bị phục vụ việc tuyên truyền, tập huấn, hỗ trợ xử lý hình ảnh để doanh nghiệp, người dân và HTX vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tiếp cận, sử dụng trang thương mại điện tử Chợ nông sản trực tuyến.
9	Thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 10, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng	Tuyên truyền, phổ biến thông tin về chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; cách thức tiếp cận nguồn vốn, cây con giống, chuyển giao kỹ thuật... giúp phát triển kinh tế; tuyên truyền các kiến thức, kỹ năng về an ninh trật tự...		51.000.000	2023	Giúp đồng bào dân tộc thiểu số xã Phú Văn ứng dụng công nghệ thông tin; tiếp cận thông tin về đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước qua mạng internet; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; học tập, nâng cao trình độ, kiến

	bào dân tộc thiểu số và miền núi.					thức, kỹ năng sản xuất, phát triển kinh tế, thương mại, khoa học kỹ thuật, văn hóa - xã hội, kiến thức về đảm bảo an ninh, trật tự ...
10	Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp (cụ thể: hỗ trợ sản thương mại điện tử cho hợp tác xã nông nghiệp) năm 2023	- Thiết lập môi trường để hỗ trợ và xúc tiến thương mại điện tử cho các hợp tác xã nông nghiệp tỉnh Bình Phước. Là công cụ để các hợp tác xã trong tỉnh đăng tải thông tin về các sản phẩm dịch vụ của mình giới thiệu cho các người dùng, doanh nghiệp khác có nhu cầu và quan tâm đến các sản phẩm và dịch vụ. - Thiết lập một hệ thống thông tin hỗ trợ thương mại điện tử có hiệu quả, kết nối, phát huy được các nguồn lực thông tin từ các hợp tác xã và đầu tư địa phương; mục tiêu trở thành các Website thương mại điện tử uy tín, Website tập hợp được nguồn lực của các website xúc tiến thương mại liên quan, chia sẻ các nguồn lực thông tin và phân công công việc, đối tượng phục vụ một cách hiệu quả nhất. - Quảng bá về hoạt động thương mại điện tử tỉnh Bình Phước	500.000.000		2023	- Các hợp tác xã sẽ đưa các sản phẩm lên website giao dịch để trao đổi, mua bán và giao dịch, thanh toán trực tuyến trên website, nhất là các sản phẩm đầu vào, đầu ra. - Nâng cao sự kết nối và giao thương giữa sản xuất - kinh doanh - tiêu dùng sản phẩm của các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. - Sản phẩm của HTX và các thành viên có được kênh thông tin chính thống để tìm kiếm và mua bán sản phẩm nông sản, thực phẩm chất lượng, có nguồn gốc xuất xứ, từ đó bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh; góp phần ổn định và phát triển kinh tế xã hội, là tiền đề cho việc phát triển thương mại điện tử của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.
11	Mua sắm trang thiết bị, phần mềm phục vụ quản lý, vận hành, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tại	- Phục vụ quản lý nhà nước về đất đai và cung cấp dịch vụ, công chia sẻ thông tin về đất đai giữa các cơ quan liên quan; đồng thời tạo nền tảng dữ liệu phục vụ triển khai, vận hành chính quyền điện tử, chính	8.130.142.539		2023	- Phục vụ quản lý, vận hành, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tại thị xã Bình Long, Phước Long, Chơn Thành và huyện Đồng Phú.

	các huyện, thị xã: Thị xã Bình Long, Phước Long, Chơn Thành và huyện Đồng Phú	quyền số, kinh tế số, xã hội số tại địa phương. - Tạo cơ sở dữ liệu về đất đai quản lý tập trung, thống nhất. Đây là công cụ quản lý đất đai của nhà nước thông qua phần mềm máy tính thay thế quản lý bằng giấy tờ, sổ sách công kênh, khó kiểm soát.				- Đề cương và dự toán chi tiết là một phần không thể tách rời của Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Bình Phước và Thiết kế kỹ thuật
12	Mua sắm thiết bị làm quen với máy tính - Kidsmart; Camera quản lý dạy và học; trang bị phòng lab cho khối THPT, GDTX trên địa bàn tỉnh Bình Phước	- Giúp trẻ học tập trực quan, sinh động, hấp dẫn - Giúp trẻ tiếp thu tri thức nhân loại, phát triển kỹ năng toàn diện và phát huy tính sáng tạo - Ngăn chặn nạn bạo hành trẻ em: giúp Ban giám hiệu có thể dễ dàng theo dõi con em của mình hơn trong lúc sinh hoạt và học tập tại các hệ thống trường mầm non. Mặc khác, vì lắp đặt camera nên các bậc giáo viên có thể tiết chế hơn thái độ của mình trong quá trình giảng dạy vì có cảm giác lúc nào cũng bị giám sát, là căn cứ cung cấp cho phụ huynh khi có hành vi nghi ngờ, khiếu kiện, tố cáo bạo hành con em mình. - Giúp Ban giám hiệu nhà trường nắm bắt được tình hình dạy và học cụ thể của từng lớp học; thời gian đưa đón trẻ, các sinh hoạt của giáo viên và trẻ... - Kịp thời phát hiện những trường hợp bất thường của trẻ, các hành vi của thầy cô đối với trẻ. - Giúp đơn vị quản lý nắm bắt được cơ sở vật chất của các lớp học và an ninh tại trường nhằm đưa ra các giải pháp giải quyết...	11.072.228.631		2023	+ Giúp trẻ làm quen với tin học. + Giúp trẻ tiếp thu tri thức, phát triển kỹ năng toàn diện và phát huy tính sáng tạo. + Đảm bảo công tác quản lý, giám sát của các cấp quản lý trong các trường mầm non: tình hình dạy và học, thời gian đưa đón trẻ, sinh hoạt của giáo viên và trẻ, cơ sở vật chất các lớp học, tình hình an ninh tại trường... + Tăng cường khả năng tương tác đa chiều giữa giáo viên với học sinh, học sinh với học sinh qua việc dạy nhóm, học nhóm, thảo luận nhóm thông qua phần mềm quản lý lớp học. + Giáo viên có thể điều hành lớp học và giám sát bài học trên máy của học sinh được chọn hoặc tất cả các máy học sinh trong lớp chỉ với một vài thao tác đơn giản trên máy của giáo viên.

						+ Học sinh có thể dễ dàng luyện tập các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ngoại ngữ nhờ hệ thống âm thanh chất lượng cao của phòng học, thảo luận nhóm, thảo luận theo chủ đề được tạo qua phần mềm quản lý lớp học.
13	Xây dựng và số hóa thông tin, tài liệu thuyết minh về các di tích văn hóa, lịch sử, điểm du lịch sinh thái và làng nghề truyền thống... gắn với du lịch nông thôn	- Nâng cấp các chức năng, tích hợp công nghệ thực tế ảo, thực tế tăng cường và các công nghệ tiên tiến vào Cổng du lịch thông minh đáp ứng yêu cầu xây dựng và tích hợp 01 hạng mục “Du lịch nông thôn” tạo ra trải nghiệm tương tác thông qua hình ảnh, video, hình ảnh 360 độ và nội dung AR (Augmented Reality - Thực tế Tăng cường) giúp du khách và người truy cập hiểu đầy đủ hơn về những điểm du lịch nông thôn muốn trải nghiệm và từ đó đưa ra các quyết định tạo lập tua, khám phá, trải nghiệm tốt hơn, hấp dẫn hơn các giá trị văn hóa, truyền thống tại địa phương. - Bổ sung chức năng: phân quyền, cung cấp tài khoản quản trị cho đơn vị chuyên ngành quản lý cấp huyện, các chủ thể và Ban quản lý các di tích văn hóa, lịch sử, điểm du lịch sinh thái và làng nghề truyền thống... gắn với du lịch nông thôn. Phát triển các ứng dụng báo cáo, thống kê tự động liên thông từ cơ sở đến cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, tích hợp kết nối với các ngành, lĩnh vực liên quan góp phần hoàn thành việc số hóa các dữ liệu về hướng dẫn viên du lịch, doanh nghiệp lữ	887.930.000		2023	- Đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, làng nghề, văn hóa và môi trường sinh thái của các địa phương nhằm nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tích hợp đa giá trị, bao trùm và phát triển bền vững. - Bảo tồn và quảng bá di sản văn hóa và lịch sử: Việc số hóa thông tin về di tích văn hóa và lịch sử giúp bảo tồn kiến thức về các nơi này và giới thiệu chúng đến công chúng một cách hiệu quả. Du khách có cơ hội học hỏi về lịch sử và văn hóa địa phương, từ đó thúc đẩy sự quan tâm và tôn trọng đối với di sản này.

		hành, cơ sở lưu trú du lịch trong các tua, tuyến du lịch gắn với du lịch nông thôn. Hỗ trợ du khách trong việc tìm đường, đặt phòng, mua vé tham quan và truy cập các dịch vụ, tiện ích trên hạng mục “Du lịch nông thôn” một cách thuận lợi, hiệu quả.				
14	Đầu tư hệ thống loa thông minh cho các xã, phường, thị trấn.	Nâng cao chất lượng, đa dạng hóa việc thông tin tuyên truyền cấp cơ sở		24.000.000.000	2023	Trang bị 100% xã, phường đều có hệ thống truyền thanh thông minh, nâng cao hiệu quả tuyên truyền cơ sở.
15	Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, Địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025.	Đảm bảo cơ bản các điều kiện về chính quyền số, hạ tầng số, dữ liệu số, nhân lực số để triển khai thành công chuyển đổi số của tỉnh.		45.000.000.000	2023	Đến năm 2025, cơ bản hình thành chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế.
16	Thuê: Chuyên gia đánh giá an toàn thông tin mạng; Hạ tầng CNTT, Cloud của các doanh nghiệp; Hệ thống thư điện tử công vụ; Mạng truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan Đảng, nhà nước; Hệ thống phần mềm hợp không giấy trên địa bàn tỉnh; phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành; Thuê hệ thống nền tảng giao tiếp Chính quyền – công		11.954.390.436		2023	

	dân; Thuê phần mềm lắng nghe mạng xã hội; Đăng ký và thuê nhóm địa chỉ Ipv6 phục vụ chuyển đổi số IPv6; Thuê điện thoại viên Tổng đài 1022; Thuê hệ thống máy chủ dự phòng và vận hành công thông điện tử và các trang thành phần (11 trang huyện, thị xã, thành phố). Thuê dịch vụ bảo mật Công thông tin điện tử tỉnh và các trang thành phần (SSL, rà quét, cập nhật ứng dụng, pentest (kiểm thử xâm nhập), vá lỗ hổng bảo mật...).					
17	Thúc đẩy chuyển đổi số, tăng cường Ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông xây dựng nông thôn mới năm 2022 và năm 2023	- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng phục vụ chuyển đổi số nông thôn. Trong đó, đẩy mạnh kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ cơ sở dữ liệu các cấp; nâng cao chất lượng cung cấp thông tin, giải quyết các thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện, cá thể hóa, giảm thời gian, chi phí khi thực hiện các thủ tục hành chính. - Trang bị hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ nhằm phục vụ tốt cho xây dựng	1.750.489.602		2023	Chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ điện tử, hướng đến Chính phủ số trong đó tập trung phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách tập trung, thông suốt; tạo lập dữ liệu mở dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng cường công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số trong nền kinh tế.

		Chính quyền điện tử, chính quyền số của xã, đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh, giúp nâng cao năng lực quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động của cấp lãnh đạo xã trong công cuộc xây dựng nông thôn mới tại địa phương.				
18	Ứng dụng CNTT hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi	- Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ và quảng bá các sản phẩm của địa phương cho bạn bè trong nước và thế giới. - Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.	2.201.374.523		2023	- Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin; tiếp cận thông tin về đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước qua mạng internet; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; học tập, nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng sản xuất, phát triển kinh tế, thương mại, khoa học kỹ thuật, văn hóa - xã hội, kiến thức về đảm bảo an ninh, trật tự cho đồng bào dân tộc thiểu số. - Có điểm để phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân
19	Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Phước	- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ... đài truyền thanh cấp huyện... đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và phù hợp với thực tế địa phương trong tình hình mới. - Quản lý, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật truyền thanh - truyền hình cấp huyện tinh gọn và hiện đại.	913.893.744		2023	- Góp phần hình thành hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng việc tin học hóa các công tác quản lý hành chính nhà nước các cấp. - Từng bước xây dựng môi trường làm việc ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao



		- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chất lượng hiệu quả thông tin, tuyên truyền. - Tăng cường đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật.				năng suất làm việc; tạo tác phong làm việc mới, hiện đại. - Việc ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý sẽ góp phần hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước.
II	Cấp huyện		27.370.324.872	10.939.250.529		
1	Trang thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, vận hành chính quyền số, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước	Việc Đầu tư trang thiết bị các Phòng ban chuyên trực thuộc UBND huyện, các Ban Đảng, Công an huyện, Hội trường khối Mặt trận, Đoàn thể và UBND các xã, thị trấn nhằm tăng cường việc đưa ứng dụng CNTT trở thành phương tiện, công cụ hoạt động thường xuyên, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, đồng thời đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bí mật nhà nước, đổi mới phương thức làm việc theo hướng hiện đại, phục vụ tốt sự lãnh đạo, chỉ đạo và chuyên môn từ Ủy ban nhân dân huyện đến cấp xã. Góp phần nâng cao chất lượng, thực hiện tốt nhiệm vụ các cấp ủy đảng của huyện Bù Đốp nói riêng và của tỉnh Bình Phước nói chung		801.305.473	2023	Dự án Đầu tư mua sắm lắp đặt trang thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ quan đơn vị để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, vận hành chính quyền số. Nhằm đầu tư trang thiết bị cho các Phòng ban chuyên trực thuộc UBND huyện, các Ban Đảng, Công an huyện, Hội trường khối Mặt trận, Đoàn thể và UBND các xã, thị trấn để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số
2	Mua sắm, lắp đặt màn hình hiển thị Hội trường Huyện (Hội trường 350 chỗ), huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước	- Mục tiêu đến năm 2025 huyện Bù Đốp cơ bản có nền tảng Chính quyền điện tử hướng đến đơn vị có nền tảng Chính quyền số nằm trong tốp đầu của tỉnh. Để thực hiện được mục tiêu này thì toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin – truyền thông của huyện phải được dần hoàn thiện đáp ứng được các yêu cầu về xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số. - Khi tổ chức hội nghị, cuộc họp, đào tạo, tập huấn, tuyên truyền trước số đông với		1.798.906.936	2023	Dự án triển khai giúp hiển thị thông tin nội dung các cuộc họp một cách rõ ràng, chi tiết, đa dạng, thuận tiện đến các thành viên dự họp dù ở xa hay gần; gia tăng thẩm mỹ hội trường; tiết kiệm chi phí về giấy tờ, hoạt động ổn định lâu dài; tùy biến cao vì màn hình led hỗ trợ các kết nối cơ bản

		không gian rộng mà muốn truyền tải các thông tin cho người tiếp nhận trong khi những người tham gia tiếp nhận thông tin không được cấp tài liệu giấy như trước đây, thì phải có ít nhất một chiếc máy vi tính gắn với màn hình hiển thị, đảm bảo yêu cầu trình chiếu các hồ sơ, tài liệu, thông tin tuyên truyền đã được số hóa cho những người tham gia được tiếp nhận một cách tốt nhất.				như với máy tính, smartphone, tablet...
3	Đầu tư lắp đặt hệ thống Camera an ninh huyện Bù Gia Mập	- Nâng cao năng lực quản lý trong công tác giám sát, điều hành của Công an huyện, UBND huyện, Công an xã trên địa bàn trong việc giám sát và xử lý an toàn giao thông và an ninh trật tự. - Đảm bảo điều kiện, phương tiện, trang thiết bị làm việc của lực lượng Công an được triển khai đầu tư đồng bộ, ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ tiên tiến trong việc xây dựng các hệ thống trang thiết bị kỹ thuật, phát huy hiệu quả đầu tư, nâng cao năng lực trong công tác đấu tranh, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm. - Đầu tư các thiết bị hiện đại phục vụ nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc xử lý công việc một cách chuyên nghiệp, thông suốt, hiệu quả. - Nâng cao ý thức người dân giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn	692.169.830		2023	- Giúp lực lượng Công an làm tốt công tác nắm tình hình có liên quan đến ANCT, TTATXH ở địa bàn thị xã để chủ động triển khai, áp dụng các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vấn đề liên quan đến ANTT nảy sinh, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến khiếu kiện đông người, an ninh nông thôn, an ninh xã hội; - Việc đầu tư xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin, nhất là các hệ thống camera giám sát an ninh và xử lý vi phạm sẽ phát huy được hiệu quả đầu tư. Nâng cao năng lực của lực lượng thi hành công vụ và nâng cao quản lý Nhà nước trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm như cướp, giết, gây rối trật tự công

					cộng, các hoạt động biểu tình, chống ùn tắc giao thông, hỗ trợ công tác điều tra giải quyết tai nạn giao thông, hỗ trợ điều hành quản lý giao thông tại các đô thị, giám sát tự động các hành vi vi phạm TTATGT... - Mang lại hiệu quả tích cực trong công tác giữ gìn an ninh trật tự. Trên các tuyến, khu vực có lắp camera an ninh, tình hình an ninh, trật tự được chuyển biến tích cực, dữ liệu camera ghi lại giúp cho cơ quan chức năng nhận định, đánh giá đúng về đối tượng, phục vụ tốt công tác truy xét, truy bắt đối tượng gây án, xử lý chính xác các vụ việc.
4	Lắp đặt mạng Wifi tốc độ cao tại các xã trên địa bàn huyện Bù Gia Mập	- Diện tích bao phủ rộng (các địa điểm có nhiều người), internet nhanh, ổn định với băng thông sử dụng tối thiểu tại các khu vực triển khai. - Hỗ trợ tất cả các thiết bị có wifi. - Sử dụng các công nghệ wifi mới nhất, tốc độ kết nối cao, phù hợp với các môi trường khác nhau. - Đáp ứng được các số lượng user tối đa truy cập đồng thời tại từng địa điểm và khả năng mở rộng. - Dễ dàng quản lý, khai thác và triển khai thêm các ứng dụng mới trên cùng hệ thống.	680.000.000		2023 - Thúc đẩy việc khai thác các ứng dụng, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, smartCiti. - Góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Nâng cao khả năng tiếp cận, trao đổi thông tin giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền các cấp, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, giúp người dân có thể truy cập, tìm kiếm các thông tin mọi lúc, mọi nơi, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

						- Người dân được tiếp cận các thông tin, dịch vụ, thông tin kinh tế - xã hội... một cách nhanh nhất.
5	Số hóa ngành giáo dục và triển khai thí điểm trường học thông minh huyện Bù Gia Mập	- Xây dựng một hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành, giám sát phục vụ công tác quản lý, điều hành các hoạt động toàn ngành giáo dục trên địa bàn huyện. - Nâng cao trình độ CNTT cho đội ngũ cán bộ, giáo viên phục vụ công tác quản lý, điều hành và công tác chuyên môn. - Phân đầu 90% cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành nhà trường; - Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên: Hình thành kho học liệu số dùng chung toàn ngành, gồm: Bài giảng, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác. - Xây dựng và thường xuyên cập nhật kho học liệu số dùng chung phục vụ giáo dục mầm non gồm: Bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác. - Hoàn thiện CSDL toàn ngành, liên kết nguồn dữ liệu khác nhau như: dữ liệu từ các phần mềm chuyên ngành, phần mềm dùng chung, sensors,... Đưa về trung tâm dữ liệu phục vụ cho khai thác, lưu trữ, quản lý, phân tích, báo cáo và phát triển hệ sinh thái giáo dục.	1.453.478.900		2023	- Quản lý hiệu quả dựa trên nền tảng các ứng dụng công nghệ hiện đại - Hỗ trợ tích cực giáo viên, học sinh tiếp cận và sử dụng tối ưu các nguồn lực, công nghệ thông minh. - Phát triển năng lực lãnh đạo, quản lý trường học thông minh ở mọi cấp. - Chương trình giảng dạy mở, lấy sự phát triển của người học làm trung tâm, giáo dục phù hợp từng cá nhân. - Áp dụng các bài giảng thông minh, phù hợp với từng cá nhân người học - Ứng dụng phong phú các phần mềm, thiết bị công nghệ thông minh trong giảng dạy - Phát triển năng lực chuyên môn nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng công nghệ thông tin - Học tập chủ động, tự định hướng phù hợp năng lực cá nhân - Tự tiếp cận với các tài liệu học tập và sử dụng các thiết bị công nghệ thông minh để học tập

6	Đầu tư trang thiết bị các phòng họp trực tuyến và Hội trường UBND huyện Bù Gia Mập	- Đầu tư mua sắm, lắp đặt các thiết bị phục vụ các cuộc họp tại các đơn vị và nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành công việc của lãnh đạo các cấp góp phần xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. - Đầu tư thiết bị hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tại các đơn vị là đưa sự phát triển đột phá của công nghệ thông tin vào các cuộc họp, hội nghị hiện nay, cho phép những người tham dự tại nhiều địa điểm khác nhau có thể nhìn thấy, trao đổi trực tiếp với nhau qua màn hình tivi như đang họp trong cùng một hội trường. Giúp giảm chi phí, thời gian, đi lại, hồ sơ, thủ tục của các bên liên quan.	4.000.000.000		2023	Dự án nhằm bổ sung, thay thế các thiết bị chưa có hoặc còn thiếu, hư hỏng đảm bảo đầy đủ, đồng bộ các thiết bị thiết yếu, cơ bản phục vụ các cuộc họp, hội nghị tại các cơ quan theo đúng quy định và đạt hiệu quả
7	Số hóa công tác thu phí dịch vụ công, giáo dục, y tế, công trình công cộng, đóng góp nhân dân trên địa bàn thị xã Bình Long	Các đơn vị UBND cấp xã, huyện đang thực hiện việc thu các khoản phí, lệ phí, thuế (phí nông nghiệp, phí tự nguyện, ...) khá thủ công, chưa áp dụng biên lai điện tử thay cho biên lai giấy. Vì vậy, việc đầu tư phần mềm Quản lý thu phí, lệ phí, thuế đóng góp nhân dân, công trình công cộng áp dụng chuyển đổi số để nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả trong việc quản lý, điều hành thu phí, lệ phí, thuế.		3.500.000.000	2023	- Xây dựng một hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đáp ứng mục tiêu tin học hóa toàn diện công tác quản lý, góp phần trong việc xây dựng Thành phố thông minh. - Xây dựng một giải pháp phần mềm với mục đích hướng đến việc quản lý hoạt động thu phí và xuất hóa đơn, biên lai điện tử nhằm cải tiến chất lượng các mô hình thủ công hiện tại tại đơn vị. - Hệ thống có kết nối với thiết bị phần cứng (máy POS) để thực hiện thu tiền; Xây dựng phần mềm phục vụ các nghiệp vụ thu phí biên lai/hóa đơn điện tử một cách tập trung: từ

						bộ phận quản trị hệ thống, bộ phận kế toán đến nhân viên thu tiền trực tiếp.
8	Lắp đặt wifi miễn phí cho 12 xã trên địa bàn huyện Hớn Quản	- Diện tích bao phủ rộng (các địa điểm có nhiều người), internet nhanh, ổn định với băng thông sử dụng tối thiểu tại các khu vực triển khai. - Hỗ trợ tất cả các thiết bị bắt sóng wi-fi. - Sử dụng các công nghệ wi-fi mới nhất, tốc độ kết nối cao, phù hợp với các môi trường khác nhau. - Đáp ứng được các số lượng user tối đa truy cập đồng thời tại từng địa điểm và khả năng mở rộng. - Dễ dàng quản lý, khai thác và triển khai thêm các ứng dụng mới trên cùng hệ thống.	987.734.120		2023	- Nâng cao hình ảnh, vị thế của chính quyền huyện trong việc ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý, cải cách hành chính, giúp kết nối nhanh chóng mọi lúc mọi nơi giữa chính quyền và người dân. - Nâng cao khả năng tiếp cận, trao đổi thông tin giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền các cấp, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, giúp người dân có thể truy cập, tìm kiếm các thông tin mọi lúc, mọi nơi, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. - Người dân được tiếp cận các thông tin, dịch vụ, thông tin kinh tế - xã hội... một cách nhanh chóng, thuận lợi.
9	Mua sắm thiết bị máy Pos thu phí dịch vụ công và các khoản đóng góp của nhân dân trên địa bàn huyện Bù Gia Mập	Việc đầu tư thiết bị chủ yếu phục vụ cho việc thu phí, lệ phí, thuế đóng góp nhân dân, công trình công cộng trong công tác thu phí dịch vụ công và các khoản đóng góp của nhân dân áp dụng chuyển đổi số để nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả trong việc quản lý, điều hành thu phí, lệ phí, thuế.	440.219.000		2023	- Đẩy nhanh quá trình thu phí dịch vụ công và các khoản đóng góp của nhân dân. Số hóa các giao dịch, thuận tiện cho việc lưu trữ, khai thác - Góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng đời sống và sự hài lòng của người dân trong quá trình thực hiện dịch vụ công và các khoản đóng góp

						- Nâng cao khả năng tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền các cấp, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, giúp người dân thực hiện các phần việc thực tế của cuộc sống hằng ngày, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.
10	Số hóa ngành giáo dục thị xã Bình Long	- Xây dựng một hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành, giám sát phục vụ công tác quản lý, điều hành các hoạt động toàn ngành giáo dục trên địa bàn thị xã. Nâng cao trình độ CNTT cho đội ngũ cán bộ, giáo viên phục vụ công tác quản lý, điều hành và công tác chuyên môn. - Phân đầu 90% cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành nhà trường; - Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên: Hình thành kho học liệu số dùng chung toàn ngành, gồm: Bài giảng, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác. - Xây dựng và thường xuyên cập nhật kho học liệu số dùng chung phục vụ giáo dục mầm non gồm: Bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác. - Hoàn thiện CSDL toàn ngành, liên kết nguồn dữ liệu khác nhau như: dữ liệu từ các phần mềm chuyên ngành, phần mềm dùng chung, sensors... Đưa về trung tâm dữ liệu phục vụ cho khai thác, lưu trữ, quản		1.997.331.120	2023	Dự án “Số hóa ngành giáo dục” sẽ mang lại hiệu quả cao trong công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả làm việc. Góp phần hình thành hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng việc tin học hóa các công tác quản lý hành chính nhà nước các cấp. Thông qua việc ứng dụng hệ thống, giúp các cơ quan nhà nước sử dụng dữ liệu số hóa, công cụ chuyển đổi số giáo dục, cập nhật thông tin một cách kịp thời, nhanh chóng và chính xác, giảm thời gian, chi phí đi lại, chi phí in ấn tài liệu,... và nâng cao chất lượng giải quyết công việc. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng nền hành chính điện tử đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức quản lý giáo dục. Kết nối liên

		lý, phân tích, báo cáo và phát triển hệ sinh thái giáo dục.				thông dữ liệu giáo dục, cấp tỉnh đến trung ương.
11	Thuê mạng dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin của UBND TP Đồng Xoài giai đoạn 2023-2025	Bảo đảm các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước. Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin tuân thủ theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.	5.122.256.902		2023	Các hệ thống, ứng dụng cần đảm bảo việc lưu trữ dữ liệu tập trung dùng truy xuất thông tin dữ liệu, chia sẻ, kết nối liên thông dữ liệu với các hệ thống, ứng dụng, cơ sở dữ liệu khác cũng như: Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh (IOC) thành phố, tỉnh; Cổng dịch vụ công; Cổng thông tin điện tử; trực LGSP..., hiện Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh (DC) đã được đầu tư nâng cấp và gom tất cả server của các sở, ngành, huyện/thị quản lý tập trung nhưng các ứng dụng toàn tỉnh là rất lớn, hiện DC tỉnh không đủ đáp ứng việc cài đặt, lưu trữ các ứng dụng của toàn tỉnh, để đảm bảo điều đó cần thuê dịch vụ máy chủ và thiết bị lưu trữ từ các nhà cung cấp dịch vụ trên thị trường.
12	Chuyển đổi số (Bảo tồn, quảng bá văn hóa, du lịch) huyện Bù Gia Mập	- Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác truyền chủ trương, kế hoạch, chương trình hoạt động văn hoá địa phương, công tác tổ chức điều hành thực hiện chức năng nhiệm vụ xúc tiến văn hoá địa phương của huyện. - Xây dựng dữ liệu điện tử 3D/Vr360 các điểm du lịch nhằm sẵn sàng cho yêu cầu	400.000.000		2023	- Giải pháp hữu hiệu giúp cho ngành văn hóa thông tin không chỉ quảng bá mà còn là một môi trường để lưu giữ những giá trị văn hóa giúp người dân, khách tham quan có những trải nghiệm lý thú. Đặc biệt, còn

		triển khai chương trình quảng bá du lịch địa phương và có nguồn tài nguyên thực tế ảo 3D làm giàu cho công du lịch Bình Phước. - Quản lý, bảo tồn văn hoá du lịch địa phương; lưu trữ, quảng bá văn hoá du lịch của huyện trên nền tảng số. Tạo một thể thống nhất và đồng bộ dữ liệu, giúp cho công tác quản lý, quản bá được thực thuận tiện, nhanh chóng và tiết kiệm chi phí, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tìm hiểu thông tin tổng quan toàn huyện và các nét văn hoá đặc trưng của con người và vùng đất Bù Gia Mập.			lưu giữ những giá trị văn hóa tốt đẹp cho các thế hệ sau này. - Góp phần xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về du lịch địa phương, giúp cho người dùng có cái nhìn tổng quan về văn hóa, du lịch của Huyện Bù Gia Mập, các cơ quan quản lý có thêm công cụ để quản lý, bảo tồn, văn hoá, du lịch Bù Gia Mập. Đồng thời có dữ liệu về 3D/360 của huyện Bù Gia Mập - Để bổ sung cho công du lịch của tỉnh Bình Phước làm giàu thêm nguồn tài nguyên quảng bá du lịch của tỉnh.
13	Xây dựng nền tảng số 3D bảo tồn, quảng bá phát triển văn hóa du lịch thị xã Bình Long	- Xây dựng dữ liệu điện tử 3D/Vr360 các điểm du lịch nhằm sẵn sàng cho yêu cầu triển khai chương trình quảng bá du lịch địa phương và có nguồn tài nguyên thực tế ảo 3D làm giàu cho công du lịch Bình Phước. - Dịch vụ Số hóa 3D/vr360 các điểm văn hóa, du lịch được thực hiện nhằm quản lý, bảo tồn văn hoá du lịch địa phương; lưu trữ, quảng bá văn hoá du lịch của huyện trên nền tảng số. Tạo một thể thống nhất và đồng bộ dữ liệu, giúp cho công tác quản lý, quản bá được thực thuận tiện, nhanh chóng và tiết kiệm chi phí, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tìm hiểu thông tin tổng quan toàn Thị xã và các nét văn hoá đặc trưng của con người và vùng đất Bình Long	494.879.836		2023 - Giải pháp hữu hiệu giúp cho ngành văn hóa thông tin không chỉ quảng bá mà còn là một môi trường để lưu giữ những giá trị văn hóa giúp người dân, khách tham quan có những trải nghiệm lý thú. Đặc biệt, còn lưu giữ những giá trị văn hóa tốt đẹp cho các thế hệ sau này. - Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về du lịch địa phương, giúp cho người dùng có cái nhìn tổng quan về văn hóa, du lịch của Thị xã Bình Long, các cơ quan quản lý có thêm công cụ để quản lý, bảo tồn, văn hoá, du lịch Thị xã Bình Long. Đồng thời có dữ liệu về

						3D/Vr360 của Thị xã Bình Long để bổ sung cho công du lịch của tỉnh Bình Phước làm giàu thêm nguồn tài nguyên quảng bá du lịch của tỉnh.
14	Đầu tư phòng họp trực tuyến và hệ thống camera giám sát trung tâm tại xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài	- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về công tác phòng ngừa và đấu tranh đẩy lùi tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự (ANTT), đảm bảo an toàn giao thông (ATGT), vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP), tiếp tục nâng cao chất lượng an sinh xã hội (ASXH). - Quản lý tập trung hệ thống camera nhằm giám sát toàn diện các vị trí xung yếu, quan trọng, bao quát các hướng vào, ra địa bàn trên cơ sở đó sẽ thực hiện tốt hơn việc giám sát an ninh trật tự, giao thông và giám sát các hành vi gây phát sinh ảnh hưởng môi trường trên địa bàn xã.		799.392.000	2023	- Hoạt động của Trung tâm giúp lực lượng chức năng quản lý, theo dõi, giám sát, xử lý, nắm tình hình, hoạt động diễn ra hàng ngày ở các tuyến đường, khu vực trọng điểm phục vụ phòng ngừa, điều tra, xử lý kịp thời tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn phường, đồng thời tạo sự yên tâm cho nhân dân. - Trung tâm giám sát sẽ được kết nối với Trung tâm IOC thành phố Đồng Xoài (vào hệ thống quản lý camera).
15	Số hóa công tác thu phí dịch vụ công, giáo dục, y tế, công trình công cộng, đóng góp nhân dân trên địa bàn huyện Bù Đốp	- Hệ thống có kết nối với thiết bị phần cứng để thực hiện thu tiền; Phần mềm phục vụ các nghiệp vụ thu phí biên lai/hóa đơn điện tử một cách tập trung: từ bộ phận quản trị hệ thống, bộ phận kế toán đến nhân viên thu tiền trực tiếp. - Hệ thống giải pháp thu phí được tích hợp với phần mềm Hóa đơn, biên lai điện tử, Dịch vụ Hóa đơn điện tử là dịch vụ giúp cho các tổ chức, doanh nghiệp có thể phát hành, phân phối, xử lý các nghiệp vụ và		299.533.000		- Ứng dụng hệ thống quản lý thu phí sử dụng cho các trường thuộc PGD huyện quản lý. - Số hóa công tác thu phí đóng góp nhân dân tại UBND các xã/thị trấn và bộ phận một cửa huyện



		lưu trữ hóa đơn điện tử thay thế cho việc phát hành và sử dụng hóa đơn, biên lai giấy. Điểm mạnh cho đơn vị sử dụng hệ thống giải pháp thu phí hỗ trợ phát hành hàng loạt các hóa đơn, biên lai (số lượng lớn hóa đơn cùng một lúc), đồng bộ trực tiếp từ quy trình quản lý thu đến phát hành hóa đơn, biên lai điện tử.				
16	Lắp đặt hệ thống bảng thông tin điện tử tại quảng trường 6/1 thị xã Phước Long	- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, kiến thức cần thiết cho đời sống, lao động sản xuất, kinh doanh của nhân dân, đặc biệt là người dân ở các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. - Từng bước phát triển mạng lưới thông tin cơ sở hiện đại, đồng bộ và thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. - Tiếp tục phát huy hiệu quả, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị từ thị xã đến cơ sở trong công tác thông tin cơ sở.	1.401.977.630		2023	- Thực hiện mục tiêu truyền thông và hình ảnh: Các tổ chức và chính phủ có thể sử dụng bảng điện tử để truyền đạt thông điệp, giáo dục cộng đồng, và cải thiện hình ảnh. - Xây dựng Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh của thị xã, tỉnh. - Đầu tư, thiết lập mạng lưới, trang thiết bị thông tin cơ sở phải đảm bảo hiệu quả, thiết thực, hiện đại đồng bộ kết nối với hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.
17	Thúc đẩy chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới (Trang bị công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị cấp xã để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, vận hành chính quyền số (đợt 2)) trên địa bàn huyện Phú Riềng	Trang bị hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ nhằm phục vụ tốt cho xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số của xã, đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh, giúp nâng cao năng lực quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động của cấp lãnh đạo xã trong công cuộc xây dựng nông thôn mới tại địa phương.	500.000.000		2023	- Nâng cao năng lực quản lý trong công tác điều hành của lãnh đạo UBND cấp xã; sự chủ động của Văn phòng HĐND và UBND huyện trong công tác triển khai các chương trình, dự án của tỉnh về chuyển đổi số. - Sự chủ động giải quyết công việc trên môi trường điện tử; Hỗ trợ công tác báo cáo thống

						kê sau các cuộc họp được nhanh chóng... - Thúc đẩy việc khai thác các ứng dụng, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, nâng cấp hệ thống hạ tầng mạng, viễn thông phù hợp với thời đại, góp phần thúc đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong xã hội hướng tới đô thị thông minh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.
18	Lắp đặt wifi công cộng tại Trung tâm hành chính huyện Bù Gia Mập	- Diện tích bao phủ rộng (các địa điểm có nhiều người), internet nhanh, ổn định với băng thông sử dụng tối thiểu tại các khu vực triển khai. - Hỗ trợ tất cả các thiết bị có wifi. - Sử dụng các công nghệ wifi mới nhất, tốc độ kết nối cao, phù hợp với các môi trường khác nhau. - Đáp ứng được các số lượng user tối đa truy cập đồng thời tại từng địa điểm và khả năng mở rộng. - Dễ dàng quản lý, khai thác và triển khai thêm các ứng dụng mới trên cùng hệ thống.	469.508.573		2023	- Thúc đẩy việc khai thác các ứng dụng, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử. - Nâng cao khả năng tiếp cận, trao đổi thông tin giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền các cấp, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, giúp người dân có thể truy cập, tìm kiếm các thông tin mọi lúc, mọi nơi, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. - Người dân được tiếp cận với Internet miễn phí, khai thác thông tin, dịch vụ, thông tin kinh tế - xã hội... một cách nhanh nhất.
19	Triển khai lắp đặt wifi miễn phí cho xã về đích nông thôn mới nâng cao xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp	Nâng cao hình ảnh, vị thế của chính quyền huyện Bù Đốp trong việc ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý, giúp kết nối mọi lúc, mọi nơi giữa chính quyền và nhân dân.	194.816.000		2023	Hệ thống mạng Wifi toàn bộ khu Trung tâm thương mại, Công an xã và UBND xã Thiện Hưng được phủ mạng Internet cho người dân khai

						thác miễn phí, giúp cho người dân địa phương nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin, cập nhật thông tin một cách nhanh chóng, mọi lúc, mọi nơi thông qua thiết bị thông minh.
20	Mua sắm, lắp đặt máy tính phục vụ chuyển đổi số cho các xã, thị trấn huyện Lộc Ninh	Đầu tư máy tính phục vụ chuyển đổi số tại UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Lộc Ninh.	620.887.376		2023	Đảm bảo thiết bị cơ bản hoạt động thường xuyên và chuyển đổi số theo chủ trương của huyện và tỉnh.
21	Đầu tư xây dựng hệ thống truy cập Wifi công cộng và bổ sung Camera an ninh, giao thông trên địa bàn thị xã Phước Long	- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về công tác phòng ngừa và đấu tranh đẩy lùi tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự (ANTT), đảm bảo an toàn giao thông (ATGT), vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP), tiếp tục nâng cao chất lượng an sinh xã hội (ASXH). - Mục đích của việc quản lý tập trung hệ thống camera nhằm giám sát toàn diện các vị trí xung yếu, quan trọng, bao quát các hướng vào, ra địa bàn trên cơ sở đó sẽ thực hiện tốt hơn việc giám sát an ninh trật tự và giám sát các hành vi gây phát sinh ảnh hưởng môi trường trên địa bàn thị xã.		2.042.315.000	2023	- Trung tâm điều hành Camera giám sát an ninh trật tự trên địa bàn thị xã Phước Long được đầu tư xây dựng nhằm kiểm soát an ninh trật tự ở các khu vực công cộng, địa bàn trọng điểm, trụ sở các cơ quan, giám sát tình hình giao thông tại các tuyến đường; giúp người dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật; đặc biệt là giảm nạn trộm cắp, ma túy; kéo giảm tình trạng người dân vi phạm giao thông, vứt rác bừa bãi... - Hoạt động của Trung tâm giúp lực lượng chức năng quản lý, theo dõi, giám sát, xử lý, nắm tình hình, hoạt động diễn ra hàng ngày ở các tuyến đường, khu vực trọng điểm phục vụ phòng ngừa, điều tra, xử lý kịp thời tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật

						khác, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn phường, đồng thời tạo sự yên tâm cho nhân dân.
22	Mua sắm thiết bị, phần mềm phục vụ chuyển đổi số theo mô hình bệnh viện thông minh cho Trung tâm y tế huyện Bù Đốp	- Xây dựng một hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đáp ứng mục tiêu tin học hóa toàn diện công tác khám chữa bệnh, góp phần trong việc xây dựng Bệnh viện thông minh. - Website cho Trung tâm Y tế, cập nhật tin tức, quản lý văn bản, thông tin khám chữa bệnh đến người dân. Giúp người dân có thể tra cứu về các dịch vụ khám chữa bệnh một cách dễ dàng và sự tương tác qua lại giữa bệnh viện và bệnh nhân cũng hiệu quả hơn.	572.344.800		2023	Việc ứng dụng các phần mềm, thiết bị CNTT hướng tới xây dựng bệnh viện thông minh tạo môi trường khám, chữa bệnh hiện đại; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh bằng công nghệ thông tin; tối ưu quy trình khám, chữa bệnh nhanh - gọn - chính xác, giảm thời gian, khối lượng thủ tục hành chính.
23	Nâng cấp, duy trì đường truyền, lưu trữ camera tại trụ sở HĐND và UBND thị xã Chơn Thành	- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng và trang thiết bị hiện đại đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động Chính quyền điện tử. - Đẩy mạnh hơn nữa ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước nhằm từng bước xây dựng phát triển nâng cao Chính quyền điện tử. - Đẩy mạnh việc ứng dụng và phát triển CNTT nhằm phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa, cải cách hành chính, có kế hoạch đồng bộ với sự phát triển chung của chính phủ; hướng tới chính quyền thị xã là một “Chính quyền điện tử” có nền hành chính minh bạch, hiệu quả, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, phục vụ người dân và tổ chức; đáp ứng đầy đủ nhu cầu thông tin trong mọi mặt của đời sống xã hội;	519.990.920		2023	- Đẩy nhanh quá trình thực hiện dịch vụ công tại bộ phận một cửa qua hệ thống mạng không dây hiện đại, tốc độ cao. - Nâng cao chất lượng kết nối mạng nội bộ, góp phần tăng cao hiệu quả công việc của văn phòng, tăng nhanh kết nối wifi phục vụ các sự kiện hội họp tại hội trường. - Thúc đẩy việc khai thác các ứng dụng, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, nâng cấp hệ thống hạ tầng mạng, viễn thông phù hợp với thời đại, góp phần thúc đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong xã hội hướng tới đô thị thông

						minh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.
24	Đầu tư các thiết bị công nghệ thông tin của UBND huyện Bù Gia Mập	- Đầu tư hệ thống Wifi, mạng Lan, thiết bị CNTT khu Tòa nhà trung tâm hành chính huyện Bù Gia Mập, đảm bảo tại các phòng chức năng được kết nối mạng trên đa phương tiện thiết bị thông minh phục vụ cập nhật, tiếp cận, nắm bắt thông tin chỉ đạo, điều hành được nhanh chóng, chính xác; - Đầu tư, phủ sóng mạng wifi tại các phòng họp nhằm phục vụ triển khai phần mềm họp không giấy theo kế hoạch chuyển đổi số của huyện Bù Gia Mập.	500.000.000		2023	Nâng cao năng lực hạ tầng mạng công nghệ thông tin đáp ứng triển khai các ứng dụng dùng chung tốc độ cao
25	Đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ học tập và giảng dạy của các trường trên địa bàn huyện Bù Đốp	- Đảm bảo cho giáo viên có thiết bị dạy học, học sinh được thực hành, xóa dần khoảng cách giữa lý thuyết và thực hành. - Giúp học sinh được tiếp cận công nghệ thông tin, internet, được tìm hiểu khám phá các nguồn thông tin kiến thức do công nghệ máy tính, trang thiết bị mang lại. - Tạo sự phấn khởi, niềm tin đối với phụ huynh khi cho con em đến trường, đặc biệt là các trường ở vùng khó khăn. - Đảm bảo phục vụ chương trình GDPT 2018 và công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia tiến tới trường học thông minh.	5.754.324.115		2023	Giúp phòng máy tính và phòng lab (phòng học ngoại ngữ) tại các trường được đầu tư sẽ được đầu tư bổ sung, thay thế nhằm đảm bảo việc giảng và học tại các trường được dần hoàn thiện, đầy đủ, đồng bộ giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả và sẵn sàng đáp ứng theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ trương của huyện, tỉnh về trường học chuẩn quốc gia, trường học thông minh.
26	Đầu tư các thiết bị mạng, đi lại hệ thống truyền dẫn mạng máy tính, lắp đặt mạng wifi tốc độ cao tại trụ sở	- Nâng cấp hệ thống mạng của văn phòng huyện ủy, gồm mạng nội bộ và hệ thống mạng không dây đáp ứng các tiêu chuẩn công nghệ hiện tại.	405.000.000		2023	- Nâng cao chất lượng kết nối mạng nội bộ, góp phần tăng cao hiệu quả công việc của văn phòng, tăng nhanh kết nối wifi

	làm việc của Huyện ủy Bù Gia Mập	- Diện tích bao phủ rộng (các địa điểm có nhiều người), internet nhanh, ổn định với băng thông sử dụng tối thiểu tại các khu vực triển khai. - Hỗ trợ tất cả các thiết bị có wifi. - Sử dụng các công nghệ wifi mới nhất, tốc độ kết nối cao, phù hợp với các môi trường khác nhau. - Đáp ứng được các số lượng user tối đa truy cập đồng thời tại từng địa điểm và khả năng mở rộng. - Dễ dàng quản lý, khai thác và triển khai thêm các ứng dụng mới trên cùng hệ thống.				phục vụ các sự kiện hội họp tại hội trường. - Thúc đẩy việc khai thác các ứng dụng, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, nâng cấp hệ thống hạ tầng mạng, viễn thông phù hợp với thời đại, góp phần thúc đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong xã hội hướng tới đô thị thông minh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương
27	Mua sắm trang thiết bị phục vụ triển khai phần mềm điều tra hình sự và nghiệp vụ cơ bản Cảnh sát tại Công an huyện Bù Gia Mập	- Đầu tư trang thiết bị Ứng dụng công nghệ thông tin, phương tiện cần thiết, tối thiểu để phục vụ triển khai phần mềm ĐTHS và NVCB Cảnh sát tại Công an huyện Bù Gia Mập, thúc đẩy chuyển đổi số của cơ quan đơn vị. - Trang bị hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ nhằm phục vụ tốt cho xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số của xã, đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh, giúp nâng cao năng lực quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động của cấp lãnh đạo xã trong công cuộc xây dựng nông thôn mới tại địa phương - Việc triển khai mua sắm và lắp đặt hệ thống thiết bị công nghệ thông tin là tiền đề trong chương trình chuyển đổi số, là bước chuẩn bị nền tảng cho việc phát triển các chương trình tiếp theo.	674.161.440		2023	- Nâng cao hạ tầng thiết bị đáp ứng nhu cầu chuyên môn phục vụ triển khai phần mềm ĐTHS và NVCB Cảnh sát, góp phần tăng cao hiệu quả công việc nghiệp vụ của ngành. - Chuyển đổi số trong hoạt động của các Công an huyện, phát triển Chính phủ điện tử, hướng đến Chính phủ số trong đó tập trung phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách tập trung, thông suốt; tạo lập dữ liệu mở dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng cường công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số trong nền kinh tế hiện đại.

						- Thúc đẩy việc khai thác các ứng dụng, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, nâng cấp hệ thống hạ tầng mạng, viễn thông phù hợp với thời đại, góp phần thúc đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong xã hội hướng tới đô thị thông minh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.
28	Xây dựng trường học thông minh trên địa bàn huyện Bù Đốp	Đảm bảo về trang bị thiết bị tin học phục vụ nhu cầu dạy và học theo đúng chương trình giáo dục phổ thông được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, góp phần hoàn thành mục tiêu kế hoạch chuyển đổi số của huyện theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đốp tỉnh Bình Phước.	1.187.042.430		2023	Trường học được trang bị các thiết bị tin học đáp ứng điều kiện dạy và học theo quy định, theo chuẩn mới, tạo điều kiện cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh tại trường tiếp cận và ứng dụng được công nghệ thông tin, cải tiến phương pháp dạy và học trong nhà trường, nâng cao chất lượng học tập của học sinh và nâng cao năng lực nghiệp vụ giáo viên của nhà trường đáp ứng yêu cầu mới của nền giáo dục Việt Nam trong thời đại mới.
III	Tổng theo nguồn vốn (I+II)		86.896.055.810	95.042.250.529		
IV	Tổng		181.938.306.339			

Phụ lục V

BẢNG PHÂN CÔNG MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 23/5/2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Nhận thức số			
1	Ban hành và triển khai Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024, Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2024
2	Tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp, chỉ đạo quán triệt cán bộ, công chức, viên chức tích cực tham gia Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
3	Triển khai đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về tiện ích của Đề án 06, các mô hình điểm, các ứng dụng thẻ CCCD, VNeID trên các trang mạng xã hội, Cổng thông tin điện tử tỉnh, lồng ghép tuyên truyền trên sóng truyền hình địa phương vào các khu giờ vàng	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn	Năm 2024 theo KH 305/KH-UBND
4	Chủ động tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số dưới nhiều hình thức	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước	Thường xuyên
5	Đài Phát thanh - Truyền hình huyện duy trì chuyên mục tuyên truyền định kỳ hàng tuần về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cấp huyện, cấp xã (đảm bảo ít nhất 1 tin, bài/tuần)	UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
6	Duy trì tuyên truyền định kỳ hằng tuần về chuyển đổi số trên các kênh thông tin hiện có của Đài Phát thanh- Truyền hình và Báo Bình Phước	Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước	Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên
7	Quản lý, cập nhật thường xuyên Trang thông tin Chuyển đổi số của tỉnh, kênh Zalo “Binhphuoc today” của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
II	Thế chế số			

1	Rà soát, sửa đổi chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương, đồng bộ với Luật Giao dịch điện tử và gửi kết quả về Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2024
2	Quyết định công bố danh mục TTHC toàn trình theo thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh đã cắt giảm thời gian giải quyết theo quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện.	Năm 2024
3	Cập nhật, xây dựng Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh và triển khai đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các đơn vị (sau khi Bộ TT&TT ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 922/2022/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2024
4	Nghiên cứu tham mưu giải pháp thúc đẩy, nâng cao chất lượng và thu hút nhân lực Công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, Tài chính và các đơn vị liên quan, UBND cấp huyện	Năm 2024
5	Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số phiên bản 3.0 (cập nhật phiên bản 2.0)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2024
III	Hạ tầng số			
1	Rà soát, xóa các vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện	Thường xuyên
2	Xây dựng quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động của tỉnh sau khi Quyết định phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Theo Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030
3	Triển khai chương trình mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh	UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
4	Theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
5	Duy trì Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây, kết hợp hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp và thực hiện kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính	Thường xuyên

	theo mô hình do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn			
6	Quản lý vận hành, bảo trì, bảo dưỡng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính	Thường xuyên
7	Tổ chức thực hiện chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2024 (theo KH 191/KH-UBND)
8	Trang bị, nâng cấp máy tính, thiết bị công nghệ thông tin đầu cuối phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
9	Triển khai các hệ thống wifi công cộng, hệ thống camera giám sát an ninh trật tự và giao thông, hệ thống cảm biến môi trường, hệ thống thiết bị chiếu sáng thông minh	Công an tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên
10	Triển khai Dự án Đầu tư trang thiết bị cho bộ phận một cửa các cấp và lực lượng công an để triển khai mô hình dịch vụ công theo Đề án 06/CP (đã bố trí vốn năm 2024)	Công an tỉnh	UBND cấp huyện, xã	Năm 2024 (Triển khai nhiệm vụ ĐA 06/CP)
11	Triển khai Dự án mua sắm trang, thiết bị CNTT bảo đảm cho cơ quan, đơn vị, địa phương/BỘ CHQS tỉnh thực hiện chuyển đổi số (đăng ký mới)	Bộ Chỉ huy quân sự	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông	Triển khai theo nguồn vốn được phân bổ
12	Triển khai Dự án Đầu tư trang bị các thiết bị công nghệ thông tin (đăng ký mới)	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông	Triển khai theo nguồn vốn được phân bổ
13	Triển khai dự án Đầu tư phần mềm, thiết bị phục vụ chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp tại Trường Cao đẳng Bình Phước (đăng ký mới)	Trường Cao đẳng Bình Phước	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông	Triển khai theo nguồn vốn được phân bổ
14	Triển khai dự án Trang bị thiết bị, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống và giải pháp công nghệ đáp ứng quy trình nghiệp vụ lưu trữ trong môi trường điện tử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh (đăng ký mới)	Sở Nội vụ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông	Triển khai theo nguồn vốn được phân bổ
IV	Dữ liệu số			
1	Công bố Cổng dữ liệu mở của tỉnh, mở rộng phạm vi chia sẻ dữ liệu từ Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh với người dân, doanh nghiệp và tổ chức	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2024

2	Tạo lập cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành trên nền tảng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Năm 2024
3	Triển khai Dự án Số hóa sổ Hộ tịch (đăng ký mới)	Sở Tư Pháp	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông	Triển khai theo nguồn vốn được phân bổ
4	Duy trì việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
5	Triển khai Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
V	Nền tảng số			
1	Lựa chọn, công bố các nền tảng số tập trung triển khai trong năm 2024 (theo công bố của Bộ TTTT)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
2	Khai thác sử dụng có hiệu quả các nền tảng số quốc gia đã được Bộ TTTT công bố	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
3	Thúc đẩy triển khai các nền tảng của tỉnh đã đưa vào vận hành chính thức	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
4	Rà soát, duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia đã sẵn sàng chia sẻ thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
5	Triển khai nền tảng quản trị công việc tổng thể cấp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2024
6	Triển khai dự án Xây dựng Phần mềm	Sở Tư Pháp	Sở Kế hoạch	Triển khai

	quản lý, xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước (đăng ký mới)		và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện	theo nguồn vốn được phân bổ
7	Triển khai dự án Thuê hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước (đăng ký mới)	Sở Y tế	Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện	Triển khai theo nguồn vốn được phân bổ
8	Triển khai dự án Thuê hệ thống Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh và phần mềm truy xuất nguồn gốc sản phẩm chế biến sâu từ nhân hạt điều giai đoạn 2024-2028 (đăng ký mới)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện	Triển khai theo nguồn vốn được phân bổ
9	Triển khai dự án Nâng cấp, duy trì hệ thống phần mềm ứng quản lý vốn đầu tư công (đăng ký mới)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện	Triển khai theo nguồn vốn được phân bổ
10	Triển khai dự án Nâng cấp phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh (đăng ký mới)	Sở Nội vụ	Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện	Triển khai theo nguồn vốn được phân bổ
VI	Nhân lực số			
1	Triển khai Kế hoạch đào tạo 50 Chuyên gia chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Năm 2024
2	Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ lãnh đạo các cấp; cán bộ, công chức, viên chức	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
3	Tổ chức đào tạo, tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện		Thường xuyên
4	Chủ động chuẩn hóa đội ngũ, đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin của	Các sở, ban, ngành tỉnh;	Sở Nội vụ, Sở Thông tin	Thường xuyên

	cơ quan, đơn vị mình phục vụ cho triển khai chuyển đổi số	UBND cấp huyện	và Truyền thông	
VII	An toàn thông tin mạng			
1	Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong Quý II/2024	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2024
2	Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành, chậm nhất trong Quý IV/2024. Từ ngày 01/01/2025 cho dừng vận hành các hệ thống thông tin không đáp ứng yêu cầu an toàn thông tin theo quy định của pháp luật	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ngành tỉnh có hệ thống được xác định cấp độ		Thường xuyên
3	Duy trì, mở rộng phạm vi, quy mô Trung tâm SOC của tỉnh; kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
4	Duy trì quản lý, vận hành các hệ thống tại Trung tâm dữ liệu tỉnh theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
5	Tổ chức tập huấn và diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2024	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2024
6	Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
VIII	Chính quyền số			
1	Tổ chức quản lý vận hành 24/24h, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các phần mềm ứng dụng dùng chung của tỉnh tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
2	Khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được đầu tư, triển khai, đặc biệt là các hệ thống có quy mô quốc gia và ứng dụng dùng chung của tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn	Thường xuyên
3	Duy trì hệ thống Công dịch vụ công của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp	Thường xuyên

			huyện	
4	Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn	Thường xuyên
5	Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn	Thường xuyên
6	Triển khai mở rộng hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh, xây dựng trang thông tin điện tử cho 100% UBND cấp xã là trang thành phần của Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
7	Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ do Văn phòng Chính phủ triển khai nhân rộng tại HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
8	Triển khai Thuê các dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ triển khai chuyển đổi số của tỉnh Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Mạng truyền số liệu chuyên dùng; hệ thống phần mềm họp không giấy trên địa bàn tỉnh; hệ thống thư điện tử công vụ; Thuê hạ tầng CNTT, Cloud, Thuê tổng đài 1022, điện thoại viên, chuyển đổi IPv6, lắng nghe mạng xã hội...)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2024, Năm 2025 và duy trì thường xuyên
9	Triển khai Dự án Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, Địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025 (đã bố trí vốn năm 2024)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2024, 2025
10	Triển khai Dự án Đầu tư hệ thống giám sát giao thông, an ninh trên địa bàn tỉnh (đã bố trí vốn năm 2024)	Công an tỉnh	UBND cấp huyện	Năm 2024 và duy trì thường xuyên
IX	Kinh tế số			
1	Triển khai Kế hoạch số 297/KH-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh về việc đưa sản phẩm nông sản của tỉnh lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn giai	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên

	đoạn 2021-2025			
2	Triển khai Kế hoạch 110/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số và Đề án “Xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số” trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
3	Triển khai Kế hoạch 232/KH-UBND, ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Bình Phước năm 2024	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2024
5	Đẩy nhanh quá trình phổ cập thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Bình Phước	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
X	Xã hội số			
1	Triển khai phổ cập danh tính số cho người dân trên địa bàn tỉnh. Duy trì thu nhận hồ sơ cấp CCCD và ĐDDT đảm bảo 100% công dân đủ điều kiện được cấp CCCD và ĐDDT	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
2	Triển khai mỗi người dân có: tài khoản thanh toán số, chữ ký số, định danh điện tử, thương mại điện tử, tài khoản dịch vụ công, phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng trên thiết bị thông minh	UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương, ngân hàng nhà nước Việt Nam tỉnh, Công an tỉnh	Thường xuyên
3	Triển khai hỗ trợ máy tính bảng, điện thoại thông minh và dịch vụ viễn thông công ích cho hộ nghèo, cận nghèo (thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước) theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
4	Lựa chọn, công bố các nền tảng xã hội số,	Sở Thông tin	Các sở, ban,	Năm 2024

	công dân số cần tập trung thúc đẩy trong năm 2024 để giải quyết các vấn đề của người dân	và Truyền thông	ngành tỉnh; UBND cấp huyện	
5	Thúc đẩy cài đặt, sử dụng ứng dụng “Binhphuoc today”	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
6	Mở rộng chức năng ứng dụng “Binhphuoc today” để cung cấp thêm nhiều dịch vụ, tiện ích hơn nữa phục vụ người dân, doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
7	Từng bước mở rộng phạm vi lĩnh vực thực hiện trên Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
8	Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn	Thường xuyên

**Phụ lục VI. BẢNG PHÂN CÔNG CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06/CP
TẠI KẾ HOẠCH SỐ 28/KH-TCTTKĐA NGÀY 23/01/2024**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 23/ 5 /2024 của UBND tỉnh)

STT	NỘI DUNG, NHIỆM VỤ	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
I	PHỤC VỤ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN		
1	Tiếp tục thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đặc biệt là số hóa các dữ liệu hồ sơ trước năm 2022, các hồ sơ tiếp nhận qua hình thức trực tiếp và các hồ sơ DVC trực tuyến chưa thực hiện số hóa để làm giàu dữ liệu dân cư, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả CSDLQG về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.	Chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông. Phối hợp: các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện.	Trong năm 2024
2	Triển khai cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân (khi có yêu cầu) để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến. (Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua)	Chủ trì: Tòa án nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông. Phối hợp: Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Trong năm 2024
3	Phối hợp triển khai kết nối CSDLQG về dân cư với hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử. (Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua)	Chủ trì: Tòa án nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông. Phối hợp: Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Trong năm 2024
4	Đề xuất cắt giảm bộ phận tiếp dân trực tiếp để đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến. (Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua)	Chủ trì: Sở Nội vụ. Phối hợp: VPUBND tỉnh và các địa phương triển khai thực hiện.	Trong năm 2024
5	Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa (Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua)	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh.	Tháng 6/2024
6	Tiếp tục đôn đốc rà soát đánh giá và tái cấu	Chủ trì: Văn phòng	Tháng

	trúc quy trình nghiệp vụ 53 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu (đã hoàn thành 25 DVC thiết yếu tại Đề án 06 và 13 DVC theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ). Lựa chọn những dịch vụ công thiết thực, tần suất sử dụng cao gắn liền nhu cầu hàng ngày của người dân, doanh nghiệp, có đầy đủ các điều kiện để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh, tiến tới cung cấp các ứng dụng (apps) thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp tương tác trực tuyến hiệu quả với chính quyền. (Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua)	UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông. Phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	4/2024
7	Rà soát, cải tiến quy trình tiếp nhận, hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, động lực để cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, phục vụ tốt hơn (Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua).	Chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh (chỉ đạo TTPVHCC). Phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố (chỉ đạo Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã)	Tháng 6/2024 và thường xuyên
8	Lựa chọn những nhóm TTHC gắn trực tiếp với người dân, doanh nghiệp để tập trung triển khai thực chất, thuận lợi, kịp thời, hiệu quả; thay đổi tư duy từ “làm thay, làm hộ” sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế; chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người DTTS, các nhóm đối tượng có trình độ CNTT còn hạn chế thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số (Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua).	Chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh. Phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện.	Tháng 6/2024 và thực hiện thường xuyên
9	Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ.	Theo tiến độ, yêu cầu tại Quyết định số 766/QĐ-TTg
10	100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức trực tuyến toàn tỉnh và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư	Chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và truyền thông. Phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương triển	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên

		khai thực hiện.	
11	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt	Chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và truyền thông. Phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện.	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên
12	100% người dân khi thực hiện TTHC tại Bộ phận 1 cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng DVC Quốc gia	Chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và truyền thông. Phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương, bộ phận một cửa các cấp triển khai thực hiện.	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên
13	100% kết quả giải quyết TTHC của cá nhân được lưu trữ điện tử	Chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và truyền thông. Phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương, bộ phận một cửa các cấp triển khai thực hiện.	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên
14	50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa, thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của CSDLQG về DC	Chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và truyền thông. Phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương, bộ phận một cửa các cấp triển khai thực hiện.	Trong năm 2024
15	Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC với 53 DVC thiết yếu cả các lĩnh vực cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp CCCD	Chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và truyền thông. Phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương, bộ phận một cửa các cấp triển khai thực hiện.	Trong năm 2024
16	100% TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm trước khi triển khai Đề án 06/CP	Chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và truyền thông. Phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện.	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên
17	90% hồ sơ công việc liên quan đến dân cư tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc liên quan đến	Chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và truyền thông.	Trong năm 2024

	dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	tin và truyền thông. Phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện.	
18	100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định	Chủ trì: Sở Thông tin và truyền thông. Phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện.	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên
19	Phối hợp Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp giữa CSDLQG về đăng ký doanh nghiệp với Cổng DVCQG, hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh	Chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và truyền thông. Phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện.	Trong tháng 3/2024
II	PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI		
1	Xây dựng phương án để các tổ chức định danh và xác thực điện tử thực hiện việc kinh doanh dịch vụ định danh và xác thực điện tử cho các lĩnh vực của đời sống, xã hội đáp ứng nhu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh trên nền tảng định danh và xác thực điện tử. <i>(Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua)</i>	Chủ trì: Công an tỉnh, Sở Thông tin và truyền thông. Phối hợp: Các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp có liên quan.	Trong năm 2024
2	Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tập trung chuyển đổi quy trình, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công từ phương thức truyền thống sang môi trường điện tử, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, xây dựng các biểu mẫu điện tử, phần mềm chuyên dụng, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có. <i>(Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua)</i>	Chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông. Phối hợp: Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Thực hiện thường xuyên
3	Khẩn trương, thực hiện thống kê, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% thủ tục hành chính nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước theo Kế hoạch ban hành kèm theo quyết định số 1985/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ <i>(Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua)</i>	Chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông. Phối hợp: Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Tháng 6/2024 và thực hiện thường xuyên
4	Rà soát, công bố, cập nhật, công khai đầy đủ	Chủ trì: Văn phòng	Tháng

	các bộ phận cấu thành của thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/20210 của Chính phủ <i>(Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua)</i>	UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông. Phối hợp: Các sở, ngành, địa phương có liên quan	6/2024 và thực hiện thường xuyên
5	Tăng cường trách nhiệm giải trình, thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, bất cập cho người dân, doanh nghiệp. Chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, không xử lý hoặc kéo dài thời gian xử lý. <i>(Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua)</i>	Chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh. Phối hợp: Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Thường xuyên
6	Tăng cường công tác kiểm tra đối với các cơ sở giáo dục về vấn đề hồ sơ của học sinh, sinh viên có yêu cầu nộp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú và hướng dẫn, giảng dạy các khóa học về 05 nhóm kỹ năng số cho học sinh các trường THPT.	Chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo. Phối hợp: UBND cấp huyện có liên quan.	Thường xuyên
7	Triển khai kê khai, đăng ký, nộp thuế trên ứng dụng VNeID, sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập, xác thực thông tin người nộp thuế trên các nền tảng của ngành Thuế, Hải quan, trên ứng dụng eTax để sử dụng thuế điện tử cho các cá nhân, tổ chức.	Chủ trì: Cục thuế tỉnh, Hải quan tỉnh. Phối hợp: Các sở, ngành, địa phương có liên quan.	Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên
III PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ			
1	Duy trì thu nhận hồ sơ cấp CCCD và ĐDDT đảm bảo 100% công dân đủ điều kiện được cấp CCCD và ĐDDT.	Chủ trì: Công an tỉnh. Phối hợp: Các tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
2	Phối hợp tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, dần thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính; triển khai các tiện ích trên VNeID như các DVC, sổ sức khỏe điện tử, sổ BHXH, an sinh xã hội, tiện ích loa phường. <i>(Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua)</i>	Chủ trì: Bộ Công an. Phối hợp: Công an tỉnh và các sở, ngành, địa phương liên quan	Trong năm 2024
IV HOÀN THIỆN HỆ SINH THÁI PHỤC VỤ KẾT NỐI, KHAI THÁC, BỔ SUNG LÀM GIÀU DỮ LIỆU DÂN CƯ:			
1	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về dân cư trong xây dựng CSDL đất đai (về chủ sử dụng đất) và các CSDL tài nguyên và môi trường khác (thông tin liên quan đến công dân); kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với	Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.	Trong năm 2024



	CSDLQG về dân cư. (Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua)	Phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	
2	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về dân cư với CSDLQG về khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng; CSDLQG về quản lý tài sản, thu nhập. (Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua)	Chủ trì: Thanh tra tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông. Phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Trong năm 2024
3	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về dân cư với CSDLQG về Khoa học và Công nghệ. (Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua)	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông. Phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Trong năm 2024
4	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về dân cư với CSDL bản án, quyết định của Tòa án. (Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua)	Chủ trì: Tòa án nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông. Phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Trong năm 2024
5	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về dân cư với CSDL về hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân. (Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua)	Chủ trì: Tòa án nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông. Phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Trong năm 2024
6	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về dân cư với CSDL thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; CSDL thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các CSDL khác liên quan đến công chức, viên chức trong ngành. (Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua)	Chủ trì: Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông. Phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Trong năm 2024
7	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về dân cư với các CSDL chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. (Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua)	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông.	Trong năm 2024

		Phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	
8	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về dân cư với các CSDL của ngành Tư pháp như CSDLQG về xử lý vi phạm hành chính, CSDL về quốc tịch, CSDL trợ giúp pháp lý, CSDL thi hành án dân sự nói chung sau khi các CSDL này được Bộ Tư pháp hoàn thiện. <i>(Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua)</i>	Chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông. Phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Trong năm 2024
9	Số hóa, làm sạch dữ liệu các đối tượng hưởng trợ cấp an sinh xã hội. Thực hiện nhập thông tin người lao động trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư <i>(Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua)</i>	Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Phối hợp: Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.	Tháng 4/2024
10	Đẩy nhanh tiến độ tập hợp CSDL người có công để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, không để người dân phải cung cấp Quyết định giấy về người có công để thực hiện thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng <i>(Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua)</i>	Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Phối hợp: Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.	Tháng 02/2024
11	Dựa trên kết quả thí điểm tại thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, ban hành các quy định nhóm thông tin cơ bản về nguồn lực (thông tin, dữ liệu về y, bác sĩ, bệnh viện, trạm y tế, nhà thuốc, giường bệnh, trang thiết bị y tế...) và hướng dẫn các đơn vị trên toàn quốc <i>(Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua)</i>	Chủ trì: Sở Y tế. Phối hợp: UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 02/2024
12	Rà soát, đối khớp làm sạch thông tin các dữ liệu tổ chức, doanh nghiệp hiện đang quản lý, đảm bảo đầy đủ, chính xác các thông tin để đảm bảo việc cấp định danh cho tổ chức, doanh nghiệp theo quy định.	Chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư. Phối hợp: Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Tháng 06/2024
13	Thống nhất giải pháp quản lý đánh số nhà và gắn biển số nhà để các địa phương thực hiện đồng bộ phục vụ việc phát triển hệ thống sàn giao dịch bất động sản quốc gia.	Chủ trì: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa thể thao và du lịch. Phối hợp: Bưu điện tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.	Trong năm 2024
V	PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH		
1	Phối hợp triển khai thực hiện cơ chế mở theo chỉ đạo của Trung ương để các sở, ngành, địa	Chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.	Thực hiện thường

	phương khai thác thông tin tổng hợp, phân tích từ IOC của Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư giúp lãnh đạo tỉnh hoạch định chính sách tại địa phương (<i>Nhiệm vụ năm 2023 chuyển qua</i>)	Phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	xuyên năm 2024 và trong các năm tiếp theo
2	Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu về con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh. Phối hợp: các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Thực hiện thường xuyên năm 2024 và theo tiến độ triển khai của Trung ương
3	Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia	Chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông. Phối hợp: các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Thực hiện thường xuyên năm 2024 và theo tiến độ triển khai của Trung ương
4	Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông. Phối hợp: các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Thực hiện thường xuyên năm 2024 và theo tiến độ triển khai của Trung ương
5	Phối hợp rà soát, khảo sát, nghiên cứu, đề xuất và phê duyệt các dự án để triển khai theo các nhiệm vụ phân công của Đề án xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia	Chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông. Phối hợp: các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Thực hiện thường xuyên năm 2024 và theo tiến độ triển khai của Trung ương
VI	NGUỒN LỰC		
1	Bố trí kinh phí triển khai thực hiện Đề án 06/CP, Nghị quyết 175/NQ-CP năm 2024 đảm bảo đồng bộ, hiệu quả	Chủ trì: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư. Phối hợp: các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Tháng 2/2024

VII	CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN		
1	Triển khai đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về tiện ích của Đề án 06, các mô hình điểm, các ứng dụng thẻ CCCD, VNeID trên các trang mạng xã hội, Cổng thông tin điện tử tỉnh, lồng ghép tuyên truyền trên sóng truyền hình đại phương vào các khu giờ vàng.	Chủ trì: Sở Thông tin và truyền thông, Đài phát thanh và truyền hình và Báo Bình Phước. Phối hợp: các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Thực hiện thường xuyên

Phụ lục VII. PHỤ LỤC
DANH MỤC DỰ ÁN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 (ĐÃ BỔ TRÍ VỐN)
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 180 /KH-UBND ngày 23/ 5 /2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên dự án	Mục đích/Mục tiêu đầu tư	Chủ đầu tư	Kinh phí đầu tư		Quyết định giao vốn
				Chi thường xuyên	Đầu tư	
I	DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN					
1	Thuê phần mềm quản lý văn bản và điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã; Thuê Mạng truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan Đảng và Nhà nước; Thuê hệ thống phần mềm họp không giấy trên địa bàn tỉnh; Thuê hệ thống thư điện tử công vụ; Thuê hạ tầng CNTT, Cloud của doanh nghiệp; Thuê điện thoại viên tổng đài 1022; Đăng ký và thuê nhóm địa chỉ Ipv6 phục vụ chuyển đổi IPv6; Thuê phần mềm lắng nghe mạng xã hội; Thuê chuyên gia vận hành, giám sát an toàn thông tin mạng; Thuê hệ thống máy chủ dự phòng và vận hành cổng thông điện tử và các trang thành phần (11 trang huyện thị); Thuê dịch vụ bảo mật Cổng thông tin điện tử tỉnh và các trang thành phần (SSL, rà quét, cập nhật ứng dụng,	Đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cho các cơ quan đơn vị trên toàn tỉnh, phục vụ các mục tiêu xây dựng chính quyền số của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	12.500.000.000		Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh

	pentest (kiểm thử xâm nhập), vá lỗ hổng bảo mật.); Đào tạo 50 chuyên gia Chuyển đổi số; Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số phiên bản 3.0 (cập nhật phiên bản 2.0)					
2	Đầu tư trang thiết bị cho bộ phận một cửa các cấp và lực lượng công an để triển khai mô hình dịch vụ công theo Đề án 06/CP	Hoàn thiện các trang thiết bị cơ bản để triển khai mô hình Dịch vụ công tại bộ phận một cửa các cấp và lực lượng công an theo nhiệm vụ tại Đề án 06/CP	Công an tỉnh		15.000.000.000	Trung hạn (Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh) (Triển khai nhiệm vụ ĐA 06/CP)
3	Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, Địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025.	Đảm bảo cơ bản các điều kiện về chính quyền số, hạ tầng số, dữ liệu số, nhân lực số để triển khai thành công chuyển đổi số của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông		150.000.000.000	Trung hạn (Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh)
4	Đầu tư hệ thống giám sát giao thông, an ninh trên địa bàn tỉnh	Đáp ứng yêu cầu đồng bộ, hiện đại, kết nối, chia sẻ dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin để hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động theo dõi, giám sát, chỉ huy, điều hành công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phòng chống tội phạm, góp phần xây	Công an tỉnh		25.000.000.000	Trung hạn (Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh)

		dụng tính trở thành địa phương thông minh.				
II	DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ					
1	Thuê hệ thống Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh và phần mềm truy xuất nguồn gốc sản phẩm chế biến sâu từ nhân hạt điều giai đoạn 2024-2028	Kế hoạch số 96/KH-UBND, ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh về Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	600.000.000	Tổng kinh phí: 2.500.000.000 từ vốn sự nghiệp Khoa học và Công nghệ (Năm 2024 phân bổ theo Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 31/01/2024)	
	Cộng		13.100.000.000	190.000.000.000		
	TỔNG CỘNG		203.100.000.000			

Phụ lục VII
DANH MỤC DỰ ÁN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 (ĐÃ BỔ TRÍ VỐN)
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 23/5/2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên dự án	Mục đích/Mục tiêu đầu tư	Chủ đầu tư	Kinh phí đầu tư		Quyết định giao vốn
				Chi thường xuyên	Đầu tư	
I	DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN					
I	Thuê phần mềm quản lý văn bản và điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã; Thuê Mạng truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan Đảng và Nhà nước; Thuê hệ thống phần mềm họp không giấy trên địa bàn tỉnh; Thuê hệ thống thư điện tử công vụ; Thuê hạ tầng CNTT, Cloud của doanh nghiệp; Thuê điện thoại viên tổng đài 1022; Đăng ký và thuê nhóm địa chỉ Ipv6 phục vụ chuyển đổi IPv6; Thuê phần mềm lắng nghe mạng xã hội; Thuê chuyên gia vận hành, giám sát an toàn thông tin mạng; Thuê hệ thống máy chủ dự phòng và vận hành cổng thông điện tử và các trang thành phần (11 trang huyện thị); Thuê dịch vụ bảo mật Cổng thông tin điện tử tỉnh và các trang thành phần (SSL, rà quét, cập nhật ứng dụng,	Đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cho các cơ quan đơn vị trên toàn tỉnh, phục vụ các mục tiêu xây dựng chính quyền số của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	12.500.000.000		Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh

	pentest (kiểm thử xâm nhập), vá lỗ hổng bảo mật.); Đào tạo 50 chuyên gia Chuyển đổi số; Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số phiên bản 3.0 (cập nhật phiên bản 2.0)					
2	Đầu tư trang thiết bị cho bộ phận một cửa các cấp và lực lượng công an để triển khai mô hình dịch vụ công theo Đề án 06/CP	Hoàn thiện các trang thiết bị cơ bản để triển khai mô hình Dịch vụ công tại bộ phận một cửa các cấp và lực lượng công an theo nhiệm vụ tại Đề án 06/CP	Công an tỉnh		15.000.000.000	Trung hạn (Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh) (Triển khai nhiệm vụ ĐA 06/CP)
3	Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, Địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025.	Đảm bảo cơ bản các điều kiện về chính quyền số, hạ tầng số, dữ liệu số, nhân lực số để triển khai thành công chuyển đổi số của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông		150.000.000.000	Trung hạn (Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh)
4	Đầu tư hệ thống giám sát giao thông, an ninh trên địa bàn tỉnh	Đáp ứng yêu cầu đồng bộ, hiện đại, kết nối, chia sẻ dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin để hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động theo dõi, giám sát, chỉ huy, điều hành công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phòng chống tội phạm, góp phần xây	Công an tỉnh		25.000.000.000	Trung hạn (Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh)

dụng tỉnh trở thành địa
phương thông minh.

II DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ					
1	Thuê hệ thống Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh và phần mềm truy xuất nguồn gốc sản phẩm chế biến sâu từ nhân hạt điều giai đoạn 2024-2028	Kế hoạch số 96/KH-UBND, ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh về Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	600.000.000	Tổng kinh phí: 2.500.000.000 từ vốn sự nghiệp Khoa học và Công nghệ (Năm 2024 phân bổ theo Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 31/01/2024)
Cộng			13.100.000.000	190.000.000.000	
TỔNG CỘNG			203.100.000.000		

Phụ lục VIII
DANH MỤC DỰ ÁN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐĂNG KÝ MỚI
SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 (CHƯA BỔ TRÍ VỐN)
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 23/5/2024 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung đăng ký	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị đăng ký	Kinh phí	Ghi chú
I	DANH SÁCH DỰ ÁN SỬ DỤNG NGUỒN CHI THƯỜNG XUYÊN			3.912.000.000	
1	Thuê hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Quyết định số 5349/QĐ-BYT ngày 12/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử; Kế hoạch 245/KH-UBND, ngày 29/8/2022 Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Sở Y tế	2.610.000.000	
2	Nâng cấp, duy trì hệ thống phần mềm ứng quản lý vốn đầu tư công	Kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị	Sở Kế hoạch và Đầu tư	102.000.000	
3	Nâng cấp phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh	Phần mềm triển khai chưa đáp ứng tại Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/05/2023 của Bộ Nội vụ Quyết định số 356/QĐ-BNV, ngày 17/5/2023, của Bộ Nội vụ. Nên cần nâng cấp để đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo nhiệm vụ tại Công văn số 4130/BNV-CCVC ngày 31/7/2023 về việc đơn đốc hoàn thiện dữ liệu trong CSDL về CBCCVC và Công văn số 4165/BNV-CCVC ngày 01/8/2023 về triển khai cấu trúc mã định danh dữ liệu gói tin phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước. Nâng cấp chức năng phân quyền quản lý nhân sự các đơn vị trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ	1.000.000.000	
4	Xây dựng Chính quyền số cấp Tỉnh (CQĐT, CQS),	Hình thành và triển khai áp dụng hiệu quả, chặt chẽ, đồng bộ Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số cấp Tỉnh,	Sở Thông	200.000.000	

	phiên bản 3.0 trên cơ sở nâng cấp, cập nhật các nội dung từ phiên bản 2.0	phiên bản 3.0 với Kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số 3.0 của Chính Phủ, với mục tiêu: Tăng cường khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, dùng chung các tài nguyên công nghệ thông tin trong mỗi cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với các cơ quan, tổ chức khác trên phạm vi tỉnh và toàn quốc; hướng tới tiết kiệm chi phí, thời gian trong hoạt động nội bộ của cơ quan nhà nước, cung cấp hiệu quả các dịch vụ tích hợp cho người dân và doanh nghiệp, coi người dân và doanh nghiệp là trung tâm; Tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư công nghệ thông tin; hướng tới triển khai CQĐT, CQS đồng bộ, lộ trình phù hợp, hạn chế trùng lặp; Tăng cường khả năng chuẩn hóa, bảo đảm an toàn thông tin trong triển khai CQĐT, CQS.	tin và Truyền thông		
II	DANH SÁCH DỰ ÁN TỪ NGUỒN ĐẦU TƯ CÔNG			23.611.000.000	
1	Dự án mua sắm trang, thiết bị CNTT bảo đảm cho cơ quan, đơn vị, địa phương/BỘ CHQS tỉnh thực hiện chuyển đổi số	Kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị	Bộ Chỉ huy quân sự	1.500.000.000	
2	Dự án Số hóa sổ Hộ tịch	Nhằm bảo đảm hoàn thành số hóa sổ Hộ tịch trước ngày 01/01/2025 theo quy định tại Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu Hộ tịch điện tử, đăng ký Hộ tịch trực tuyến; đồng thời tạo lập cơ sở dữ liệu hộ tịch của tỉnh, đảm bảo được yêu cầu đồng bộ, thông suốt giữa các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch trên của tỉnh, bảo đảm việc kết nối để chia sẻ, cung cấp thông tin hộ tịch cho cơ sở dữ liệu hộ tịch quốc gia về dân cư, y tế, và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, đảm bảo tối đa lợi ích của người dân theo tinh thần chỉ đạo tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số	Sở Tư Pháp	10.000.000.000	Tổng mức đầu tư: 26.496.000.000

		Quốc gia giai đoạn 2022 – 2025 tầm nhìn đến 2030			
3	Đầu tư trang bị các thiết bị công nghệ thông tin	Kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị	Sở Tài chính	1.050.000.000	
4	Đầu tư phần mềm, thiết bị phục vụ chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp tại Trường Cao đẳng Bình Phước	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt “Đề án tái cấu trúc Trường Cao đẳng Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2045”; Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ chung của tỉnh Bình Phước về chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp, góp phần hình thành nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia và kho học liệu, tài nguyên số dùng chung phục vụ việc dạy và học; hiện nay Nhà trường chưa có hệ thống phần mềm quản lý Trường; hệ thống thiết bị phục vụ công tác quản lý và giảng dạy còn thiếu và lạc hậu, việc vận hành tổ chức từ 3 cơ sở cách nhau nên rất khó khăn nếu không ứng dụng chuyển đổi số trong quá trình quản lý điều hành, đội ngũ cán bộ giáo viên chưa được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, khó có thể đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số theo kế hoạch của tỉnh đề ra.	Trường Cao đẳng Bình Phước	4.578.000.000	
5	Trang bị thiết bị, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống và giải pháp công nghệ đáp ứng quy trình nghiệp vụ lưu trữ trong môi trường điện tử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh	Phù hợp vào nhiệm vụ tại Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện triển khai công tác quản lý, lưu trữ tài liệu điện tử trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025 (vừa thuê Cloud lưu trữ dữ liệu và nâng cấp chức năng phần mềm quản lý)	Sở Nội vụ	3.000.000.000	
6	Xây dựng Phần mềm quản lý, xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh	Xây dựng một hệ thống thông tin về công tác xử lý vi phạm hành chính giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới nhằm trao đổi thông tin nhanh chóng, chính xác và đảm bảo thông	Sở Tư pháp	3.483.000.000	

	Bình Phước	suốt giữa các đơn vị với nhau. Nâng cao chất lượng điều hành quản lý, giúp lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo các đơn vị theo dõi quá trình giải quyết các công việc liên quan đến lĩnh vực mình quản lý, hỗ trợ các lãnh đạo trong việc ra quyết định bằng các thông tin số liệu chính xác, kịp thời, đầy đủ. Nâng cao hiệu quả trong công tác xử phạt vi phạm hành chính, tăng năng suất làm việc và nâng cao trình độ xử lý công việc của các cán bộ trong lĩnh vực. Tra cứu, theo dõi được việc xử lý vi phạm của cá nhân hay tổ chức một cách nhanh chóng, chính xác. Đáp ứng các yêu cầu về tích hợp dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu phạt vi phạm hành chính Quốc gia.			
TỔNG CỘNG (I+II)				27.523.000.000	